

(10)

Thánh Kinh Báo

LỜI SỐNG VÀ THẬT

«Chúa Jêsus phán : Ta là sự Sáng của Thế-gian : ai theo Ta chẳng đi trong sự tối-tăm, nhưng có ánh-sáng của sự SỐNG.» Giăng 8 : 12.

«Trời đất sẽ qua, nhưng Lời phán của Ta chẳng bao giờ qua đi.» Ma-thi-ơ 24 : 35.

«Chớ lấy ác trả ác cho ai.» Rô-ma 12 : 17.

CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

«Hãy đuổi theo sự hòa-bình với mọi người, cùng sự nên thánh. — ngoài điều ấy không ai được thấy Chúa.» Mê-bê-rơ 1 : 14.

«Đức Chúa Trời ngự trong Dấng Christ, khiến thế-gian hòa-thuận với Ngài, không kể tội cho họ, và đã giao cho chúng tôi Lời Giảng-Hòa.» II Cô-rinh-tô 5 : 19.

Hoài-tào Lee

BÁO RA HÀNG THÁNG
SỐ 105 NOVEMBRE 1939

TÒA SOẠN
28 Phố Tuyên-quang
Nam-Định

Một năm.....	1\$00
Sáu tháng.....	0.60
Một số.....	0.15

LE DIRECTEUR: W. A. PRUETT

BAN CHỦ-BÚT

Chủ-bút Mục-sư W. A. Pruett
Trợ-bút Mục-sư J. D. Olsen
Trợ-bút Mục-sư P. E. Carlson

TÒA SOẠN

Số 23 Rue Tuyên-quang, Nam-dịnh, Bắc-kỳ
Chú-ý: xin gửi hết thảy thơ-từ cho ông Mục-sư
W. A. Pruett, Chủ-bút Thánh-Kinh Báo

GIÁ BÁO

Một năm: 1p00—Sáu tháng: 0p60—Một số: 0p15
Chú-ý: xin gửi tiền mua báo cho ông Mục-sư H. Curwen
Smith, 1 Rue Nguyễn-Trãi, Hanoi

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	337
Lời sòng đồn vang:	
Bảy danh-hiệu của tin-dồ F. C. PETERSON	339
Tin-tức Hội-Thánh	342
Nguyên-tổ cốt-yếu của Tin-lành	345
Những thuyết kỳ-cục về tội-lỗi	346
Cách dâng xức-đáng	347
Chứng thực quyền Chúa	348
Vun khóm cây xanh:	
Tay cụt người chiến-sĩ	349
Nước thiêng đã khát:	
Bằng-cớ của lòng yêu-thương	350
Thâu-góp ý-nghĩa trong gia-phổ của Chúa	
Jésus Christ. DỊCH-GIẢ: QUỐC FOC WÔ.	351
Từ đường đời đến việc Chúa	353
Đấng thánh của Is-ra-el.	354
Ta nên nộp phần mười không? Và nên nộp	
thế nào?	355
Tình yêu-thương	358
Bài học trường Chúa-nhật:	
(Tháng Novembre 1939). BÀ H. HOMER-DIXON	359

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 9

NOVEMBRE 1939

SỐ 105

BÍ-QUYẾT CỦA SỰ ĐẮC-THẮNG

Êsai 30 : 15 — «Sức-lực của các người do ở sự bình-tĩnh và an-tâm»

KHẢO-CỨU sử-ký của thế-gian, ta thấy cái vấn-đề «vô-lực và sức-mạnh» chưa hề chiếm được một phần quan-trọng trong ý-thức của loài người như ngày hôm nay.

Trải qua mấy năm nay, các cường-quốc gắng sức đua nhau tăng binh-lực, dự-bị để đi đến cuộc chiến-tranh ghê-gớm ngày nay;—ấy vì họ tin-tưởng sự đắc-thắng sẽ về phần bên nào mạnh hơn. Một vị đại-tướng đã tâng-tận lương-tâm nói: «Đức Chúa Trời hay tiếp-trợ bên nào có pháo-binh mạnh hơn;» câu đó tỏ rằng đại-tướng ấy không biết chi về Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài. Chúa có phán rằng: «Không phải bởi quyền-thế, hoặc bởi năng-lực, nhưng bởi Thần Ta» (Za-chari 4 : 6); lại rằng: «Khốn thay cho những người nhờ những ngựa, cày những thiết-xa.... mà không ngó đến Đấng Thánh của Is-ra-el» (Êsai 31 : 1).

Một chủ-nghĩa sai-lầm đã tuyên-bố rằng: «Cường-quyền thắng công-lý.» Đó thật là một thú-tánh, tàn-khốc và dã-man; nó không biết sự nhơn-từ, yêu-thương, nhã-nhận và công-bình, là những đức-tánh thiêng-liêng đặc-sắc của đạo Đấng Christ. Thế-gian vẫn chưa hiểu thấu rằng cường-quyền

không phải là công-lý. Cường-quyền, trí-thức và công-nghĩa của Đấng Thượng-Đế trời hơn bội phần mọi quyền-thế và sự hiểu-biết của loài người. «Kià, các nước ví như giọt nước nhỏ trong thùng, và kẻ như mây bụi rơi trên cân» (Êsai 40 : 15).

Ước gì các nước sẽ biết thống-hối và hạ mình ở trước mặt Ngài, thuận ý Ngài và «hôn Con» (Thi-thiên 2 : 12) để được sống mà không chết.

Trong những ngày biến-động và xôn-xao, giặc-giã và chiến-tranh như ngày nay, tin-dồ rất cần phải tìm cho biết lẽ huyền-bí của sức-mạnh bề trong của Chúa ban cho, để khỏi làm mối cho những tình ác-cảm và những thiên-kiến của loài người. Có nhiều người khi thấy những hoạn-nạn kinh-khấp xảy ra, và nghe những tin-tức khiến lòng nao-động, họ thất-vọng, lo-sợ và có khi phát điên-cuồng. Tin-dồ Đấng Christ không nên ở trong địa-vị ấy; dầu có tiếng vang-động của chiến-tranh tàn-khốc và có nhiều cơ kinh-hãi lo-sợ, ta nên cứ khấn-nguyện xin Chúa cho ta được sự «bình-an và an-tâm» ở trước mặt Ngài. Ta nên ngược mắt lên và hướng-tâm về Trời, ước-mong Chúa Jê-sus-Christ mau tái-lâm. Ngoài sự tái-lâm của Chúa, thế-gian khốn-khở và đau-dớn này không có hi-vọng nào về sự bình-an và sự công-bình.

ĐỀ-PHÒNG THIÊNG-LIÊNG

«**Tỉnh-thức và cầu-nguyện**» (Mác 13: 33-37, 14: 38). Hai từ-liệu này ở trong những mạng-lệnh cuối cùng của Đấng Christ dặn môn-đồ Ngài, và ta nên lấy hai từ-liệu này làm khẩu-hiệu về đời sống của ta ngày nay. «**Tỉnh-thức,**» là tương-phản với sự ngủ-mê, sự lãnh-đạm, bất-cần. «**Tỉnh-thức**» chỉ về ban ngày, như sự ngủ chỉ về ban đêm. Chúng ta được xưng là «con-cái của ban ngày» (I Tê. 5: 5), thì phải luôn có thái-độ tỉnh-thức. Phải tỉnh-thức e tội-lỗi xen vào mà «cắt đứt giây liên-lạc» của mình với Đức Chúa Trời. Hãy tỉnh-thức giữ lòng và linh-hồn và đừng quên lo giúp kẻ khác. Sự tỉnh-thức nghĩa là hiểu-biết Lời của Đức Chúa Trời và tình-hình của thế-gian ngày nay. Chúa Jêsus quở-trách bọn Sadusê và Pharisi, vì họ không biết lời của Chúa, và cũng không biết những «dấu-hiệu của thời-gian» theo như lời Chúa đã dự-ngôn. (Mat. 16: 13, 22: 19).

«**Tỉnh-thức,**» không buộc phải có nghĩa là sanh ra sự gay-go về tinh-thần; nhưng nghĩa là hiểu-biết rõ lời Kinh-Thánh và những thực-sự của đời, và sanh ra tánh thanh-mẫn cao-thượng, chăm-chỉ nghe theo lời phán của Thánh-Linh.

«**Cầu-nguyện.**»—Chúng ta biết ít về sự mẫu-nhiệm và quyền-phép của sự

khẩn-nguyện trong Thánh-Linh là dường nào! Đấng Christ cầm chìa khóa của sự bí-quyết và quan-trọng của sự cầu-nguyện. Khi Chúa cầu-nguyện, nhiều điều xảy đến,—kẻ tật-bệnh được chữa lành, kẻ phung được sạch, kẻ chết được sống lại. Chúa dùng sự cầu-nguyện làm một phương-thế mở ra những năng-lực vô-hạn thiêng-liêng mà Ngài vốn là Chủ-tể của những năng-lực đó. Sự cầu-nguyện nâng cao tinh-thần khí-lực của con-cái Chúa;—sự cầu-nguyện cũng làm cho tinh-sạch cả tinh-thần và linh-hồn ta và bổ thêm sức cho ta chống-cự với sự cám-dỗ và tội-lỗi.

Nếu ta lấy đức-tin mà cầu-nguyện nhiều hơn ở trong Đức Thánh-Linh, thì ta sẽ khỏi sa vào biết bao nhiêu cạm-bẫy của quân địch, và biết bao nhiêu quyền-phép Chúa sẽ ban cho ta để hầu việc Ngài. Nếu ta cầu-nguyện nhiều hơn, ta sẽ càng hiểu rõ Lời của Chúa để có quyền thắng mọi sự cám-dỗ và tội-lỗi. Như vậy ta được dự-bị về «ngày lớn khi Chúa sẽ hiện ra trong sự vinh-hiễn» (Tít 2: 15). Quả-quyết **ngày đó** không còn xa nữa, nên ta phải càng chú-ý nhiều hơn về lời khuyến-đụ và mạng-lệnh của Chúa đã phán: «**Đều Ta bảo cho các ngươi, Ta bảo cho hết thấy: Hãy tỉnh-thức... và cầu-nguyện.**» — W. A. P.

KINH-THÁNH TẠI ĐẤU-XẢO NỮU-ƯỚC

TẠI ĐẤU-XẢO ở kinh-thành Nữu-ước, có chừng 3, 4 ngàn người ở khắp nước trên hoàn-cầu hàng ngày đến thăm gian-phòng triển-lãm của Hoa-Kỳ Thánh-Kinh-Hội. Ở đấy có trưng-bày nhiều Kinh-Thánh đủ các thứ lớn nhỏ, và nhiều giá khác nhau từ hai đến mấy vạn đồng một quyển. Trong những quyển bán giá cao, có quyển Kinh-Thánh được in trước nhất ở nước Hồng-Mao và có một bản Hy-lạp đã cổ ngoài 300 năm. Nhưng Kinh-

Thánh của hàng trăm thứ tiếng (*languages*) ở bốn bề năm châu cũng được trưng-bày trong gian-phòng đó. Hoa-Kỳ Thánh-Kinh-Hội đã dự phần trong công-việc phiên-dịch Kinh-Thánh ra 300 thứ tiếng đã đặt ra cho các thổ-dân trong những miền chưa được khai-hóa.

Cũng có một bộ Kinh-Thánh gồm 20 quyển (gọi là *Braille*) để người mù rờ xem được, tiền in thì đến 47\$ Mỹ-kim mà chỉ bán có 5\$ Mỹ-kim.



BẢY DANH-HIỆU CỦA TÍN-ĐỒ

ÔNG MỤC-SƯ FLOYD C. PETERSON, KOMPONG TRACH (CAO-MÊN)

TRONG II Timôthê 2, ta thấy bảy danh-hiệu ban cho môn-đồ Đấng Christ. Trong câu thứ nhứt, tín-đồ được gọi là «Con ta;» ở câu 3 được xưng là «lính giỏi;» trong câu 5, ví như «lực-sĩ;» câu 6, ví như «nông-gia;» câu 15, được gọi là «thợ-thuyền.» Đến câu 20 thì ví như cái «bình», và trong câu 24 thì được gọi là «tôi-tớ.» Vậy trong đoạn này có bảy danh-hiệu ban cho tín-đồ. Và, số bảy là số hoàn-toàn được ứng-dụng nhiều lần trong Kinh-Thánh để bày-tỏ ý đó.

1. CON-CÁI

Trở lại câu 1, ta thấy tín-đồ trước nhứt được gọi là «**Con-cái của Đức Chúa Trời.**» Xứng-hiệp thay; ngay trong câu thứ nhứt ta được gọi là con-cái của Đức Chúa Trời; ấy là điều cốt nhứt, vì ta không được hưởng các danh-hiệu kể sau cho đến khi được tái-sanh và thuộc về gia-quyển Thiên-Phụ. Trong câu 1 cũng có dùng từ-liệu «ơn-diễn», tỏ rõ ràng ta được sanh trong gia-quyển Đức Chúa Trời là bởi ơn-diễn lạ-lùng của Ngài. (Ê-phê-sô 2: 8-9). Muốn trở nên tín-đồ Đấng Christ, chỉ có một phương-cách, ấy là bởi sự tái-sanh do ơn-diễn và sự hoạt-động của Đức Thánh-Linh (Gi. 3: 3, 7). Như không ai được vào thế-gian này, trừ ra bởi

cách sanh-đẻ, thì cũng vậy, không ai được vào cõi thiêng-liêng trừ ra bởi được tái-sanh. Chúng ta ra đời không phải bởi tự-lực mình, song Đức Chúa

Trời dùng quyền tối-cao và lòng nhơn-ái lạ-lùng mà tạo nên chúng ta. Rõ-ràng ấy không phải bởi việc làm của mình mà trở nên tín-đồ, song chỉ do quyền cao-cả của Đấng Tạo-Hóa.

2. LÍNH GIỎI

Câu 3 tổ danh thứ hai của tín-đồ là «**lính giỏi.**» Danh ấy rất xứng-hiệp với sự từng-trải mình, vì khi trở nên tín-đồ, chúng ta bắt đầu tranh-chiến thiêng-liêng. Trở nên tín-đồ thì dễ, nhưng cứ làm tín-đồ thì khó.

Quỉ Sa-tan tìm đủ mọi cách để làm cho Con thiêng-liêng mới sanh ra phải ngã lòng. Có khi phải gặp nhiều sự chỉ-chích, bắt-bớ, và có khi bị đuổi ra khỏi nhà mình. Những điều đó không lạ gì vì các tín-đồ đương trú-ngụ trong địa-phận quân-dịch và phản-đối quỉ Sa-tan là vương-chủ thế-gian này. Nhiều sự bắt-bớ và quấy-rối tự-nhiên phải xảy đến, nên Chúa bổ sức cho chúng ta chịu nổi được những sự thử-thách mình phải gặp. Vậy trước nhứt Ngài gọi chúng ta là «lính giỏi,» và đòi mình làm đầy-dủ phận-sự của người lính là phải đứng vững và chịu khó. Người lính cũng năng phải



MỤC-SƯ FLOYD C. PETERSON

tranh-chiến trên địa-phận quân địch và thường phải chịu nhiều nỗi khó-khăn và thiếu-thốn. Cách sanh-hoạt đó thật là sự từng-trải của tín-đồ.

3. LỰC-SĨ

Trong câu 5, tín-đồ được ví như «**Lực-sĩ**» Nhiều khi sứ-đồ Phao-lô ví tín-đồ như người chạy đua (Hêb. 12: 1-2, Philíp 3: 13-14). Ai ai cũng biết rằng người nào chạy đua không được nhìn ngang-ngửa, nhưng phải cứ nhìn xem cái đích ở trước mặt; tín-đồ chạy cuộc đua cũng phải làm như vậy. Hêbơr 12: 1, 2 khuyên ta phải chạy, con mắt nhìn lên Đấng Christ. Ôi, ngày nay biết bao nhiêu tín-đồ chạy đua, nhưng mắt họ nhìn vào người bất-toàn nên họ vấp-ngã và chậm tấn-tới. Họ nhìn ngang-ngửa, chỉ-chích tín-đồ khác, mất hạnh-phước và đi lạc đường vì không chăm-chú nhìn Đấng Christ là Đấng hoàn-toàn duy-nhứt. Phần nhiều sự khó-khăn xảy đến trong các Hội-Thánh là vì có lỗi này, là con mắt mình nhìn vào người bất-toàn, thay vì Chon-Chúa hoàn-toàn của chúng ta. Ôi, nếu hết thấy anh em mình trong Hội-Thánh Đông-Pháp sẵn lòng tuân theo sứ-mạng của Hêb. đoạn 12: 1, 2, ta sẽ được thoát khỏi bao nhiêu nỗi khó-khăn trong các Hội-Thánh và dẫn-dắt được nhiều người ngoại đến cùng Đấng Christ. Nguyên Chúa giúp chúng ta chuyên-tâm chăm-chú nhìn lên mặt Chúa Cứu-thế yêu-dấu của chúng ta. Trong Chúa ta chắc không tìm thấy điều chi để chỉ-chích, nhưng chỉ thấy có đáng ngợi-khen và thờ-lạy Ngài.

4. NÔNG-GIA

Danh-hiệu thứ tư của tín-đồ là ở trong câu sáu. Câu đó ví chúng ta như «**nông-gia**» Nghề nông là nghề quan-hệ nhứt trong thế-gian. Các nông-gia chịu khó làm-lụng để có thổ-sản, thì bao nhiêu người ở thế-gian mới sanh-tồn được. Cũng vậy, các tín-đồ Đấng Christ phải làm trọn trọng-trách của mình mà phân-phát **Bánh** của sự

Sống, thì cả thế-gian mới được sống bởi Đấng Christ. Nghề nông rất nặng-nhọc, phải đầy lòng kiên-nhẫn, chịu-đựng sự khó-khăn mà phần-thưởng bằng tiền-tài lại rất ít. Sự thật đó cũng thừa có trong đời sống của tín-đồ. Ta phải đầy lòng kiên-nhẫn đi ra gieo **Giống của sự Sống** (Lu 8: 11). «**Hột Giống là Lời của Đức Chúa Trời**» Cũng phải bằng lòng chịu khó, nhiều khi mùa-màng không hi-vọng mấy và tiền-tài khuân-bách. Mặc dầu phải gặp mọi tình-thế trái ngược như vậy, ta phải cứ tiến-hành làm-lụng vì biết công-lao của mình ở trong Chúa chẳng bao giờ là luống-công (I Cô. 15: 58).

5. THỢ-THUYỀN

Độc đến câu 15, ta thấy tín-đồ được gọi là «**thợ-thuyền**... biết phân-tách rất đúng **Lời của lẽ thật**» Theo câu này ta thấy Kinh-Thánh có nhiều phần, nên ta phải học cho biết phân-tách Kinh-Thánh cho đúng lẽ. Như người thợ khi xây nhà phải chia nhà theo kiểu-mẫu, thì «**thợ-thuyền**» của Đấng Christ cũng phải phân-tách Kinh-Thánh theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Khi xây nhà, thợ-thuyền không để kho thóc ở phía mặt nhà, và cũng không để buồng ngủ trên mái nhà. Họ xây mỗi buồng tùy theo đúng chỗ của nó. Ta cần phải học cho biết Kinh-Thánh theo ý trọn-vẹn của Đại Kiến-Trúc Thiên-Thượng. Như trong I Cô. 10: 32 ta thấy Kinh-Thánh được viết cho những dân ngoại-bang, dân Do-thái và Hội-Thánh của Đức Chúa Trời. Từ Sáng-thế-ký đoạn 1 đến đoạn 12 có một thời-gian chừng 2 ngàn năm, mà trong kỳ đó không có dân Do-thái hoặc là Hội-Thánh, nhưng chỉ có các dân ngoại-bang mà thôi. Rồi, từ Sáng. 12 đến đời Đấng Christ cũng có một thời-gian chừng hai ngàn năm, mà trong kỳ đó có thuật sử-ký dân Do-thái. Rồi từ đời Đấng Christ đến hiện-kim cũng có một thời-gian chừng hai ngàn năm nữa mà trong kỳ nay có Hội-Thánh của Đức Chúa Trời. Vậy có ba thời-

gian ấy, mỗi thời Chúa đối-đãi với các dân khác nhau tùy theo kế-hoạch Ngài đã định. Trong Kinh-Thánh có chỗ nói riêng về người Do-thái mà không thể nói về Hội-Thánh, nên ta phải cẩn-thận đừng hiểu cách lộn-xộn. Cũng có phần Kinh-Thánh thuộc riêng về Hội-Thánh mà không thuộc về dân Do-thái hoặc về dân ngoại-bang. Vậy khi học Lời của Đức Chúa Trời ta phải «như người thợ biết phân-tách rất đúng Lời Chơn-Thật.» Có nhiều người quyết rằng Cựu-ước cũng như Tân-ước đã viết ngay cho Hội-Thánh; sự sai-lầm đó đã mở đường cho mấy đạo lạc-đối như hội Sabat, Catholic, vân vân. Ta hãy cẩn-thận nhớ rằng cả Kinh-Thánh là viết cho ta (tín-đồ), nhưng không phải cả là viết cùng ta.

6. CÁI «BÌNH»

Trong câu 20, tín-đồ được gọi là «cái bình.» Vả, cái bình thường dùng để chứa đồ-ăn. Từ-liệu này cũng rất xứng-hiệp cho các tín-đồ. Chúng ta là «bình» của Chúa dùng để chứa và đem Lời Ngài là «**Bánh hằng Sống**» cho kẻ khác. Trước nhứt, cái bình phải sạch-sẽ; không ai muốn ăn cơm đựng trong cái bình dơ-bẩn. Cái bình chẳng những phải được rửa sạch một lần, nhưng phải rửa sạch nhiều lần, mỗi khi dùng đến. Nguyên Chúa giúp chúng ta được làm cái bình sạch-sẽ xứng cho Chúa dùng. Chúng ta được trong-sạch thì người khác mới nhận sứ-mạng mà chúng ta truyền-bá về sự sống và tình yêu-thương của Chúa. Tín-đồ dơ-dáy không bao giờ được kết-quả. Vậy ta phải sống một đời trong-sạch để kết-quả cho Chúa. Ta ơn Đức Chúa Trời vì phương-pháp

linh-nghiệm mà Chúa đã dự-bị cho chúng ta được rửa sạch, tức là nhờ **huyết quý-báu của Ngài** (I Giăng 1: 7). Ta hãy để Chúa rửa sạch phía trong lẫn phía ngoài của ta, cả tâm-thần và thân-thể, hầu cho người khác đến ăn Bánh hằng Sống mà ta đã có.

7. TÔI-TỚ

Danh-hiệu «tôi - tớ» chỉ về tín-đồ, để dành về cuối-cùng là đúng lắm (câu 24). Ta rất cần có từng-trải thì mới trở nên một «tôi-tớ» xứng-đáng. Đã trải qua sáu thứ bậc tả-vẽ trên kia, ta mới trở nên tôi-tớ có lòng ái-mộ của Chúa Jêsus-Christ. Ta đã biết kiên-nhẫn, chịu khó, chăm-chú nhìn lên Đấng Christ, là phần thưởng mình, đã biết gieo giống và gặt mùa, biết nghiên-cứu và phân-tách rất đúng lời của Chúa, và biết ứng-dụng lời qui-báu đó trong đời sống mình hầu được trở nên tôi-tớ thánh-khiết, có lòng yêu-thương không chỗ trách được ở trước mặt Chúa. Tôi-tớ là người phải trung-tín hầu việc chủ mình. Tôi-tớ là người chỉ biết hầu việc một chủ mà thôi. Tôi-tớ là người để việc chủ trên việc riêng mình. Anh em tín-đồ ơi! mọi điều đó có thể ám-chỉ về chúng ta không? Chúng ta đã biết làm tôi-tớ trung-thành để hầu việc Chúa Jêsus-Christ không? Tôi-tớ là người bằng lòng ở chỗ thấp-hèn. Khi hầu việc Chúa, chúng ta có tìm chỗ thấp-hèn không? Tôi-tớ tài-giỏi, thì hiếm có, nhưng chúng ta hết thấy đều có thể hầu việc Chúa cách **trung-thành**. Nguyên xin Đức Thánh-Linh giáng xuống trên ta, thúc-giục ta quyết-định cho Chúa và nước Ngài được đứng đầu trong đời sống mình và lấy lòng trung-thành hầu việc Ngài trong mọi sự.





TRUNG-KỲ

Tiến-tới bậc tự-dưỡng!—Tạ ơn Chúa, bắt đầu từ tháng Mai 1939, các Hội-thánh trong Trung-hạt đã dâng tiền để giúp về sự tự-trị cho Địa-hạt (tức là cung lương cho Chủ-nhiệm). Tuy chưa đủ, còn phải nhờ-cậy Mẫu-Hội, nhưng tấm lòng nhiệt-thành của các quý-hội đã treo gương đáng khen. Tôi xin thay mặt ban Trị-sự Trung-hạt, cảm ơn các quý-hội ấy. Mong sao các Hội chưa dâng cũng vui lòng quyên-trợ, để cho nền tự-trị của Địa-hạt được đầy-dủ, vững-vàng. Xin đa-tạ.

Các Quý-hội đã dâng, là

Tên Hội-Thánh	Số tháng	Số tiền
Lạc-Thành	3	3 \$ 00
Phan-Thiết	2	5 \$ 00
Tam-Kỳ	2	2 \$ 00
Quế-Sơn	1	1 \$ 00
Quảng-Ngãi	1	1 \$ 00
Phan-Rang	5	5 \$ 00
Cầu-Đất	3	3 \$ 00
Ninh-Hòa	1	1 \$ 00
Tuy-Hòa	3	3 \$ 00
Banmêthuột	4	4 \$ 00

—Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung.

Tuy-hòa.—Hội-thánh Tuy-hòa, và hai Hội-thánh Củng-sơn, Thạch-băng mở cuộc bố-đạo từ 6-11/8/39. Ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung giảng ở Tuy-hòa ba đêm ngày, người ngoại nhóm nghe rất đông, kết-quả được 3 linh-hồn, làm lễ Báp-têm 13 người. Hội nhánh Củng-sơn tuy mới mở 5 tháng, đã được 18 tin-đồ, có dâng cho Chúa 13 em nhỏ, và làm lễ Báp-têm 8 người. Ở Thạch-băng, thầy Phùng-khắc-Khoan dâng nhà ở của thầy làm chỗ giảng tạm. Ông Chủ-nhiệm giảng hai đêm, kết-quả được 3 linh-hồn. Kết-quả cuộc bố-đạo này, Chúa cứu được 7 linh-hồn và làm lễ Báp-têm 21 người và anh em tin-đồ được lớn lên trong đời thiêng-liêng. Alêlugia! Ngợi-khen Cứu-Chúa.—*Truyền-đạo Lê-khắc-Chấn.*

Phong-diễn.—Nhờ ơn Chúa ban cho

Hội này có cuộc bố-đạo, mời ông Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện giảng ba ngày đêm (1-3 Juillet). Người nghe rất đông, được 9 người ăn-năn tội tin Chúa, làm lễ Báp-têm 1 người và dâng 1 em cho Chúa. Ngày 18 Août Chúa dùng ông bà Stebbins, ông Mục sư Phan-đình-Liệu, và vợ chồng quan Thị-Thành hiệp chung lo việc Chúa 3 ngày đêm. Chúa dùng ông Liễn giảng, nhiều người được tỉnh-thức, có 16 người ăn-năn tin Chúa và hai em nhỏ nữa. Hội này Chúa ban ơn người tin rất đông, nhà giảng thuê chật quá, chúng tôi lại yếu, xin nhớ cầu-nguyện cho.—*Nguyễn-Ứng.*

Khánh-Bình.—Nhờ ơn Chúa, hội chúng tôi mở cuộc bố-đạo từ 25-27 Août, có mời ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung và ông Mục-sư Nguyễn-hữu-Đình đến giảng, Chúa có tỉnh-thức rất nhiều con-cái Ngài. Trong 3 đêm giảng cho người ngoại, kết-quả được 6 linh-hồn trở về cùng Chúa. Vậy xin quý giáo-hữu nhớ cầu-nguyện cho nền tự-trị của chi-hội được bền-vững và cứ tấn-tới. Xin cảm ơn.—*Mai.*

Phan-Rang.—Nhờ ơn Chúa, tuy mới đến chúng tôi đã tổ-chức các giờ cầu-nguyện trong nhà giảng và trong nhà các tin-đồ, để giúp các-tin đồ lớn lên trong Chúa. Cũng đã tổ-chức 4 ban chứng-đạo hầu việc Chúa mỗi ngày thứ bảy và chiều Chủ-nhật. Cảm ơn Chúa, có kết-quả rất thỏa lòng là 18 linh-hồn ăn-năn tội, tin-nhận Chúa. Trong số đó có thầy cô Diệp-văn-Cương. Chúa cũng đã cứu thầy khỏi sự nghiện rượu, và chữa cô lành bệnh điên đã hơn hai năm. Alêlugia! Tạ ơn Chúa. Chúa cũng đã ban ơn cho anh chị tin-đồ biết rõ bản-phận của mình. Nào nhập vào ban chứng-đạo, nào dâng phần mười, vân vân.—*Nguyễn-Linh.*

Trường Kinh-Thánh Tourane.—Tạ ơn Chúa, khi khai trường, có 91 sanh-viên nam nữ đều được bình-an bởi ơn Ngài. Năm nay ông bà J. D. Olsen lại làm Đốc-học. Trãi ba ngày 6, 7, 8 Septembre 1939,

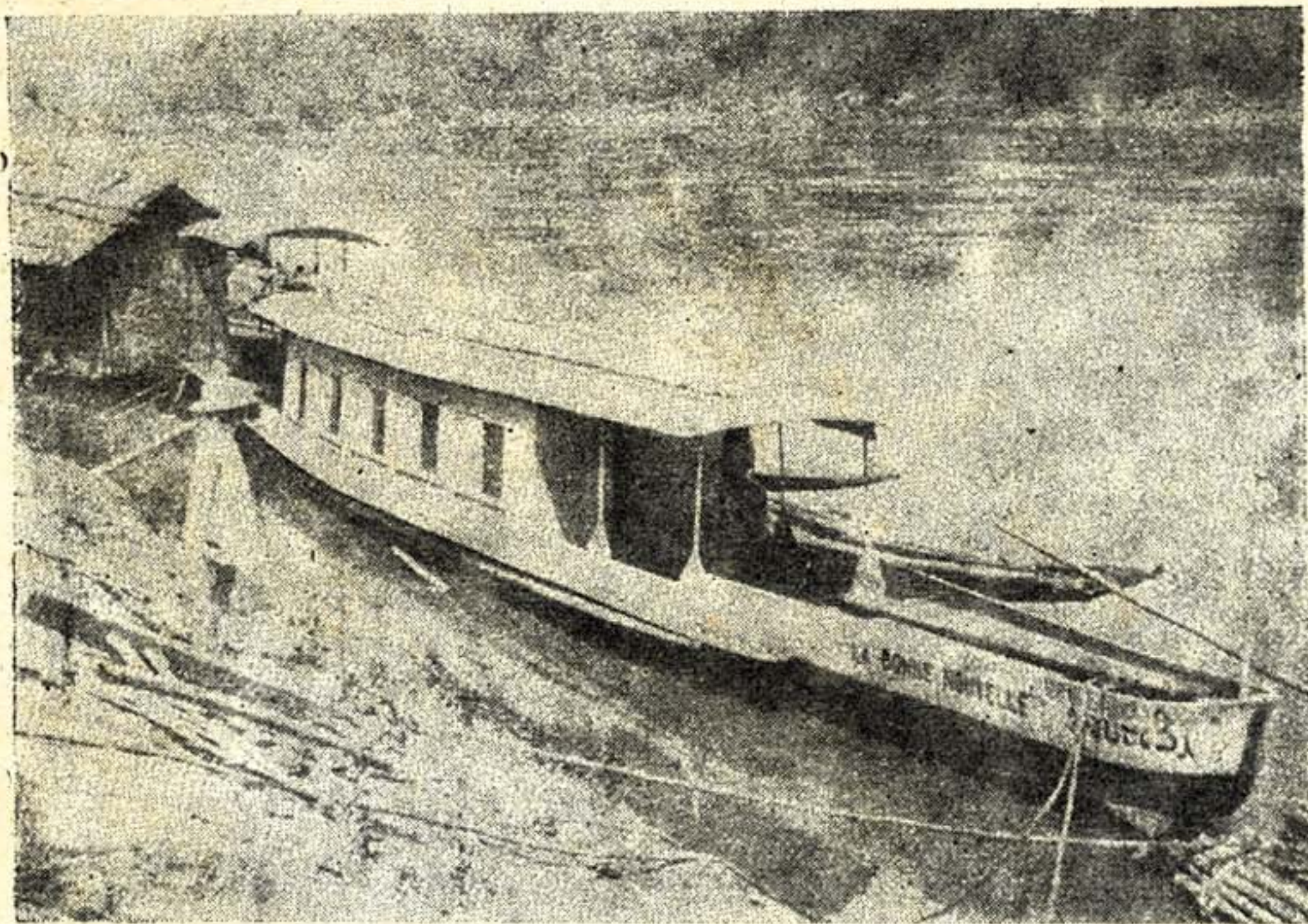
nhơn dịp ông bà giáo-sĩ James A. Poole ở bên Tàu qua, đi Dalat nghỉ ít ngày, Chúa ban ơn cho ông định-bộ lại đây, đem đời sống của ông Môi-se mà phấn-hưng lòng anh em học-sanh, làm cho anh em đều thỏa-thích trong ơn của Chúa, giục nhau noi gương trước, dỗi gót xưa. Xin quý ông bà ở Hội-Thánh khắp Đông-Pháp nhớ cầu-nguyện cho nhà trường được Chúa đổ phước xuống một cách dồi dào mọi phương-diện. Đa-tạ. — *Thơ-ký: Chung-khâm-Lộc.*

NAM-KỶ

An-lạc-tây.—Cám ơn Chúa, Ngài có sai ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu đến giúp-đỡ chúng tôi, từ 13-20/8/39, được ơn-phước

nần. Trường Chúa-nhứt chia ba lớp, cử hai giáo-sư, học-sanh 23 người, tiền dâng được 0\$19, và tổ-chức ban chứng-đạo gồm có 5 người, quyn tiền mua sách 3\$30. Thật nhờ cơn phục-hưng này Chúa ban ơn cho anh em tỉnh-thức nhiều.

Dường-mộc.—Ông Hiệu giảng từ 5-8/9/1939. Chúa ban ơn cho anh em nhiều, nên có 11 người hứa dâng 1/10 cho Chúa. Có tổ-chức trường Chúa-nhứt, cử ba giáo-sư, học-sanh 34 người, tiền dâng được 0\$39. Sau tổ-chức một tiểu-ban chứng-đạo gồm bảy người, quyn tiền mua sách được 8\$50. Tạ ơn Chúa, anh em hết lòng hối-hận tội-lỗi và các việc sai-lầm,



Tàu Tin-Lành của ông Mục-sư Roffe chạy trên sông Cửu-long.

dồi-dào. Tuy lúc mùa-màng, song sự nhóm lại cũng khá đông. Anh em tỉnh-thức, tiểu-ban chứng-đạo được chỉnh-đốn lại, trước có một, nay được 3 (2 ban nam và 1 ban nữ), được 15 người và lập công-quỹ mua sách được 15\$00 để cho tiểu-ban bán.

Cũng có tổ-chức một cuộc đi thăm-viếng tín-đồ ở xa và làm chứng cho người ngoại, có hai người tin Chúa. Các tối lại giảng tại Hội-thánh, nhờ Chúa ban ơn-phước, kết-quả 10 linh-hồn ăn-năn trở về cùng Chúa. Alélugia! Ngợi-khen Jê-sus.—*Ban Trị-sự.*

Hòa-lưu.—Tạ ơn Chúa, Ngài đã dùng ông Phan-văn-Hiệu giảng giúp trong các Hội dưới đây có cuộc phục-hưng từ 1-3/9/1939. Kết-quả hai linh-hồn trở lại cùng Chúa và một người nguội-lạnh ăn-

quyết chí làm việc Chúa, hứa chắc giúp tiền tự-trị mỗi tháng 6\$00.

Long-mỹ.—Ông Hiệu giảng từ 9-10/9/39. người ngoại nhóm nghe rất đông và chăm-chỉ, song sự kết-quả về sau. Có giúp-đỡ tổ-chức trường Chúa-nhứt, được ba lớp, cử ba giáo-sư, học-sanh 33 người, tiền dâng 0\$60. Sau có tổ-chức tiểu-ban chứng-đạo được hai ban gồm có 21 người, lạc-quyên mua sách được 6\$40. Nhờ sự giúp-đỡ của ông Hiệu, anh em mạnh-mẽ quyết lòng làm theo ý Chúa, trừ-bỏ tội-lỗi, để đi làm chứng. Nên chúng tôi, anh em ba Hội Long-mỹ, Dường-mộc và Hòa-lưu hết lòng cám ơn Chúa, Mẫu-Hội cùng ban Trị-sự, có sắp-đặt cho ông Phan-văn-Hiệu đi như vậy rất có ích-lợi cho Hội-Thánh.—*Lê-văn-Quyên, Long-Mỹ.*

BẮC-KỲ

Nam - định.—Đức Chúa Trời đã mở đường cho chúng tôi đến đây hầu việc Ngài, lòng chúng tôi rất vui tạ ơn Ngài. Chúa đã dùng ông bà Mục-sư Dương-tự-Ấp trải qua năm năm hầu việc, có để lại những bông-trái rất tốt mà ngày nay chúng tôi tự-nhiên được hưởng. Mong rằng Chúa sẽ dùng chúng tôi vun-trồng những cây đương kết quả tốt càng kết quả thêm, để đẹp lòng Chúa và khỏi phụ cái công-trình của tôi-tớ Ngài bồi-đắp. Bởi ý-nguyện ấy, trải qua hai tháng Chúa vẫn ban phước cho Hội-Thánh Ngài có sự vui-vẻ và thêm trên 10 người mới cầu-nguyện.

Vậy xin ông bà giáo-hữu nhớ đến Hội-Nam-định mà cầu-nguyện cho, rất cảm ơn.—*Hoàng-kim-Phúc.*

ĐỊA-CHỈ MỚI

Thầy Hoàng-trọng-Nhật: Thanh-hóa.

Thầy Nguyễn-châu-Công: Tourane.

Thầy Đào-xuân-Minh: Thanh-hóa.

Ông Mục-sư Dương-tự-Ấp: Phúc-yên.

Ông Ng.-Thông: Trường-an Quảng-nam.

Ông Nguyễn-hữu-Khanh được bổ đi giảng lưu-hành khắp xứ Cao-mên, song địa-chỉ cứ tại Pnompenh.

Xin Chúa ban phước mới cho các tôi-tớ Ngài trong địa-hạt mới.

TRONG GIA-ĐÌNH

Ai-tín.—Bà cụ thân-sinh ra ông Sếp Thủy, ngủ yên trong Chúa ngày 24/8/1939, ở Phủ-lý.

Em Võ-thị-Hạnh, con thầy cô Võ-văn-Thuần, bán sách Thánh-thơ công-hội, đã ngủ yên trong Chúa ngày 14/8/1939, ở Long-Xuyên.

Cô Đặng-thị-Đễ, tín-đồ Nam-Định, đã về với Chúa ngày 1/10/1939.

Bồn-báo xin thành-thực phân-ru cùng các tang-quyển, và cầu Chúa yên-ủi, nâng đỡ những lòng đau-thương.

Hỉ-tín.—Cô Tạ-thị-Tích, ái-nữ của ông bà Tạ-minh-Châu, đẹp duyên cùng thầy Tô-văn-Nho, Truyền-đạo Hội Quế-Phương, tại Quảng-Ngãi ngày 21/9/39.

Xin chúc mừng thầy cô lập gia-đình mới được đầy ơn-phước của Chúa để hầu việc Ngài.

TIN DẬY

BIÊN NGOÀI

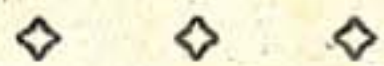
Hội-thánh bị bắt-bớ bên Cao-ly

Chánh-phủ Cao-ly đang rán cưỡng-bách các Hội-Thánh,—mục-sư nào không chịu nhận «bản thờ» tà-giáo, không phép thi-hành chức-vụ mình. Chánh-sách ấy, theo báo «Đạo Christ hiện-kim» đã khiến nhiều mục-sư phải từ-chức còn hơn đầu-phục và bội Chúa. Nhiều tín-đồ bị bắt giam, chỉ vì có cái «tội» không chịu đi thờ-lạy trước các «bản thờ» ấy. Có khi họ bị khảo-tấn đến nỗi mong chết, song, quỉ dữ-tợn kia không tra-tấn đến nỗi phải chết, mà thả đi để lại một lần sau. Các nhà đương-chức cũng đã bắt lập «bản thờ tà-giáo» trong nhiều Nhà-thờ Tin-lành, và ép-buộc dân phải lập những «đôn để thờ thần» (tức là «bản thờ») trong nhà mình.

Buổi sớm mai, mỗi người phải thờ-lạy trước bản thờ ấy, — nếu không, thì phải trình với sở Giam.—*Alliance Weekly.*

**Hội Nghị-viện Ảng-lê đối với Kinh - Thánh**

Hạ-nghị-viện Ảng-lê khai-mạc mỗi ngày bằng sự đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện. Lại nữa, từ hơn một trăm năm, có sự cầu-nguyện, nhóm-hợp riêng của những Nghị-viện. Thượng-nghị-viện cũng có một giờ cầu-nguyện như vậy.



Đừng nói về cái «thảm-kịch» của Thập-tự-giá—ấy là theo ý Chúa định. Nhưng, cứ nói về cái «thảm-kịch» của tội-lỗi đã buộc phải có Thập-tự-giá.

XIN CẦU-NGUYỆN

Ông Lê-văn-Dị và Lâm-văn-Mạnh đương đau nặng ở Rạch-Giá, xin quí anh chị trong Đấng Christ cầu-nguyện cho.

Ông Cháp-sự Nguyễn-văn-Bảo ở Bình-Đại đau thân và dạ-dầy đã lâu và rất nặng, xin quí giáo-hữu cầu-nguyện cho.

Xin cầu-nguyện cho Hội-thánh Gò-công được hiệp một chung lo công-việc Chúa, và có một con phần-hưng rất dữ-dội kéo công-việc ở đây sa-sút nhiều.

NGUYÊN-TỐ CỐT-YẾU CỦA TIN-LÀNH

«Tôi đã bị đóng đinh vào Thập-tự-giá với Đấng Christ» (Galati 2:20)

MỘT tác-giả vô-danh người Anh nói về cái tình-hình trong Hội-thánh ngày nay rằng: «Nếu các Mục-sư, Truyền-đạo không giải-nghĩa một cách đầy-đủ về **Gôgôtha**, theo Tân-ước đã phô-bày, thì phạm đại-tội trong thời-gian khủng-khoảng và biến-động trong cả thế-gian ngày nay.»

Khuyên tín-đồ phải đầy Đức Thánh-Linh không đủ đâu, ông nói. Khuyên như vậy chẳng những không giải-quyết được sự khó-khăn, nhưng trái lại nhiều khi thêm sự khó, vì không báo trước cho họ biết khi mới bước vào cõi thiêng-liêng về kẻ thù vô-hình đang rình-mò họ, tức là **tánh-cũ** của xác-thịt. Bồn-tánh cũ hằng ngày phải có từng-trái bị đóng đinh, thì ta mới biết quyền và sức-dầu của Thánh-Linh.

Ta đau lòng rên-siết khi nghe giảng-giả khuyên tín-đồ phải đầy Đức Thánh-Linh mà không bày-tỏ cho họ biết điều-kiện cốt-yếu, là, **bồn-tánh cũ không thể nào nhận-lãnh Đức Thánh-Linh**. Nghe khuyên như vậy thì tín-đồ ráng sức cho được Đức Thánh-Linh làm đầy đời sống cũ của mình, nhưng than ôi, kết cuộc, họ chỉ theo sức-lực của xác-thịt làm hư-hỏng đời thiêng-liêng mình. Hội-thánh chắc không được tiến-hành hoặc thêm năng-lực để làm việc lớn cho Chúa, cho đến khi biết trong nơi sâu-nhiệm của tấm lòng, — «xác-thịt và thần-linh» rất khác nhau. Lời Chúa dạy rằng: «xác-thịt,» (mà Phao-lô gọi là «người cũ»), **phải hàng ngày, hàng giờ bị đóng đinh**, còn tâm-thần tái-sanh phải đầy Đức Thánh-Linh và cứ luôn luôn tiếp-rước Ngài. Nếu Tân-ước chỉ nói một vài lần về sự thù-nghịch của xác-thịt đối với thần-linh, thì có thể miễn chấp-sự bỏ-quên nguy-hiểm của vấn-đề ấy.

Nhưng xin hỏi anh chị em, Đức Chúa Trời phải nói đi nói lại bao nhiêu

lần trước khi ta chịu nghe Ngài???

Mà quả thật, trong Tân-ước có nói rất nhiều về vấn-đề ấy. Những ai đã lãnh trách-nhiệm giảng-dạy Lời Chúa không thể nói là không biết về vấn-đề ấy, vì kìa Tân-ước, và nhiều sách giải-nghĩa rõ-ràng về phận-sự tối-trọng của họ. Vậy ta phải biết đều Chúa phán về phương-pháp duy-nhứt giải-cứu tín-đồ khỏi sự áp-chế của tội-lỗi và nô-lệ của ma-quỷ. Sao có người cứ giấu đi sự khải-thị tối-hảo cần-cấp này; sao cứ khuyết-diễm về bồn-phận tuyên-bố phương-pháp duy-nhứt để thắng được tội-lỗi, sự chết và Âm-phủ? Sao cứ phạm tội trừ bỏ **Lời Thập-Tự-Giá** đối với tín-đồ?

Xin mỗi người giảng lời Đức Chúa Trời phải tự hỏi mình có **giảng thập-tự-giá và Huyết Thánh** hầu cho dân Chúa được giải-cứu khỏi tội không? Có phải anh em cứ luôn luôn dùng những từ-liệu Tân-ước giảng-dạy về quyền-phép của Thập-tự-giá, hay là chỉ thỉnh-thoảng nói đến vấn-đề ấy thôi? Nếu không tin, biết, và giảng về vấn-đề ấy, thì e rằng anh em đã bị thôi-miên bởi con mắt phù-thủy cao tay, tức là quỷ Satan, đến nỗi mê-mẩn quên lửng **nguyên-tố cốt-yếu của Tin-lành**, là **THẬP-TỰ-GIÁ ĐẤNG CHRIST**, **KHIẾN TÍN-ĐỒ NÊN THÁNH**. — *Trích báo «Prophesy»*

NGUY,—MÀ KHÔNG NGUY

Hãy chờ-đợi Đức Chúa Trời, — đầu khi dao găm loang-loáng xuống, — kìa Abraham thấy con dê đực đã mắc trong bụi.

Hãy chờ-đợi Đức Chúa Trời, — đầu khi đạo binh Pha-ra-ôn sắp bắt kịp, — kìa, có đường khô mở ra giữa biển để thoát khỏi.

Hãy chờ-đợi Đức Chúa Trời, — đầu khi nước khe cạn khô đi, — kìa, Ê-li nghe tiếng êm-dịu chỉ đường đi.

NHỮNG THUYẾT KỶ-CỤC VỀ TỘI-LỖI

Cứ theo lời Kinh-Thánh thì tội-lỗi là sự phạm đến luật-pháp trọn-vẹn và thánh-khiết của Đức Chúa Trời, tức là phản-đoạn với ý-thánh của Ngài.

Có nhiều người tân-thời muốn trút-bỏ tội, mà nói không có tội, hoặc cho tội là một sự tưởng-tượng, hay là hiệu-quả của sự lãng-trí, hoặc là sự tật-bệnh trong thân-thể. Nhưng dầu họ lý-luận cách nào, tội-lỗi vẫn còn hoạt-động và hành-hạ loài người.

Thuyết tiến-hóa muốn giấu sự ghê-gớm của tội, luận rằng: tội là một phần dư lại của bôn-tánh thú-vật tổ-tiên di-truyền cho ta đang khi tiến-hóa!

Mới đây một thuyết kỷ-cục lại nói rằng, tội-lỗi và ác-nghiệp là do sự thừa hay thiếu vài chất cường-toan trong thân-thể!!! Như thế, tội-lỗi chỉ là một **sự khuyết-diểm trong cơ-thể** mà thôi và những lương-y chỉ dùng các vị thuốc chế ra, thì nay mai có thể trị bịnh tội!!!!

Không ai từ-chối rằng khoa-học đã chế ra nhiều linh-dược có thể gọi lên những tánh-tình ghê-gớm, dữ-tợn và khiến trí-não sanh nhiều ý-tưởng xấu-xa, hiểm-độc. Dầu có thuốc gây lên

tội, nhưng không có thuốc nào chữa tội được.

Ta chán nghe những thuyết vô-lý như thế, là những thuyết chỉ giúp ma-quỉ làm trọn công-việc gian-ác của nó trong loài người.

Ta hiểu-biết về sự thánh-khiết và sự oai-nghiêm của Đức Chúa Trời bao nhiêu, thì ta sẽ hiểu-biết sự nguy-hiểm và sự ghê-gớm của tội bấy nhiêu. Kinh-Thánh dạy cho biết phải khiếp tội như sợ hổ báo và phải chống-cự để tránh khỏi nanh-vuốt nó.

Kinh-Thánh nói rõ, «ai phạm tội là thuộc về ma-quỉ». Cái sức-lực lạ-lùng của tội-lỗi ở thế-gian, bởi đâu mà đến? Ấy là bởi có ma-quỉ phản-đối Đức Chúa Trời. Cái thế-lực của tội-lỗi và sự tối-tăm vẫn còn giao-chiến với nước sáng-láng và công-bình của Đức Chúa Trời. Nhưng, cảm ơn Chúa, ta không thất-vọng, «vì Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy-diệt công-việc của ma-quỉ». Ma-quỉ có sức mạnh thế nào, thì quyền phép của Cứu-Chúa chúng ta càng bội phần hơn, khiến ta được sự đắc-thắng, khải-hoàn. Anh chị em đã được Ngài cứu khỏi tội chưa?—(*Prophecy*)

NỘI-DUNG KINH-THÁNH

KINH-THÁNH gồm có: ý-thánh Chúa Trời, địa-vị loài người, bản tuyên-án tội-nhơn, và sự vui-thỏa của tín-đồ; có Đạo-lý thánh và thật, những nghi-lễ cường-chế và phép-tắc bất-di-dịch. Đọc, lòng thêm khôn; tin, được bình-an; theo, được thánh-khiết. K. T. là sự sáng chỉ đường; đồ-ăn nuôi-dưỡng; sự an-ủi và sự tiếp-trợ. K. T. là địa-đồ của du-khách, cái gậy của kẻ chầy viếng Thành-thánh, là kim-chỉ-nam của người lái tàu, là thanh gươm của người lính và là phương-châm của tín-đồ.

Vấn-đề trung-tâm K. T. là Christ; cốt tìm phước-hạnh cho loài người, chuẩn-dịch là tìm sự vinh-hiễn cho Đức Chúa Trời. Hãy để K. T. đầy trí, trị lòng, dắt chân. Hãy năng đọc cách thông-thả và cầu-nguyện luôn. K. T. là mỏ vàng, là nơi *Paradis* vinh-hiễn, là sông của sự lạc-thú. Ta được K. T. hiện nay, và đến ngày cuối-cùng K. T. sẽ được mở ra làm pháp-luật xét-xử mọi người, và K. T. sẽ còn lại đời đời. Ta phải rất thân-thiết với K. T., vì theo K. T. sẽ được thưởng, còn nếu chối-bỏ K. T. phải bị hình-phạt.

CÁCH DÂNG XÙNG-ĐÁNG

«Đức Chúa Trời yêu người dâng cách vui lòng» (II Cô.)

NÓI về sự dâng tiền, có phải nhiều khi chúng ta hơi giống như con bò cái của nông-gia kia chẳng? Có người hỏi nông-gia rằng: «Con bò kia cho bao nhiêu sữa một ngày?»

— «Ừ, à!», nông-gia đáp, «nếu ông muốn hỏi cho biết nó **tình-nguyện** cho bao nhiêu sữa, thì xin trả lời, nó không **cho** gì hết. Song nếu đuổi nó vào chuồng và **bắt cong cổ chợn nó**, thì có thể **lấy** chừng 11 lít sữa của nó.»

Hỡi anh em, chúng ta nên khác hẳn ví-dụ ấy. Lời Chúa dạy cách rõ-ràng về sự dâng tiền của các tín-đồ. Trước hết Kinh-Thánh dạy rằng mọi điều mình có, cùng cả sức-mạnh, thì-giờ, tài-năng đều là **ơn-tứ** của Chúa ban cho, và ta phải nhận-biết trách-nhiệm **trưởng-quản** **ơn-tứ** ấy. (Côl. 1: 16; Khải. 4: 11; Mác 10: 21; Sứ-đồ 10: 36; I Cô. 4: 1-5).

Trước hết ta nên **dâng theo** **ơn** Chúa đã ban cho mình—chớ không phải chỉ vì «cảm-dộng», hay là «không cảm-dộng;» hoặc «tra người này» mà «không tra người kia». Chúa ban cho mình được lợi bao nhiêu, thì ta nên quyết-tâm dâng một phần nhất-định trong lợi đó. (I Cô. 16: 12)

Lại nữa, phải dâng **cách thật-thà**, — chớ không phải như Anania và

Saphira, là người dâng mà nói dối, rồi bị Chúa phạt chết. Tín-đồ nên **«dâng cách thật-thà»** (Rom. 12: 8), và không nên «thời kèn cho thiên-hạ biết» mình dâng tiền.

Tín-đồ cũng nên dâng **cách tình-nguyện**, — không ai quý đồ tặng-biểu, nếu biểu vì miễn-cưỡng. Thiên-Phụ chúng ta cũng không nhận đồ dâng, nếu không do bởi lòng tình-nguyện và ái-mộ (II Cô. 8: 12).

Ta cũng nên dâng **cách vui-mừng** (II Cô. 9: 7), từ-liệu này do một chữ Grec, nghĩa là «**hoan-tiểu**», tức là sự bỏ mình cách hớn-hở và thánh-khiết, chớ không phải là sự phí-phao theo dục-vọng xác-thịt.

Ta cũng nên **tùy theo sức mình có** mà dâng **cách rộng-rãi** (II Cô. 9: 6). Theo luật-pháp Do-thái thuở xưa, thì phần mười mọi huê-lợi là thuộc về Chúa. Nhưng hiện nay tín-đồ không bị hạn-chế như thế đâu. Quyết rằng trong thời-kỳ ơn-diễn này, ta không muốn dâng ít hơn người thuở xưa theo luật-pháp Môi-se, song muốn dâng **quá phần mười** tùy theo sức-lực của mình, nhận-biết mọi điều mình có là của Chúa ban cho, nên ta dâng lại cho Ngài một phần của vốn thuộc về Ngài. — S. S. Times.

TẢ-VỀ NGƯỜI ĐỜI HIỆN-THỜI

(II Ti-mô-thê 3: 1-5)

Ngồi đọc sách Ti-mô-thê hậu,
Trong đoạn ba đã bảo tiên-tri,
Ngày sau-rất có đều chi,
Thế-gian sẽ có thời-kỳ khó-khăn.
Người ta rất một dân tư-kỷ,
Bụng tham tiền mà chí khoe-khoang,
Tánh xác-xược, nói xâu-quàng,
Nghịch-thù cha mẹ tìm đường bội-ân.
Lòng tin-kính một phần chẳng có,
Đã vô-tình lại khó thuận-hòa,

Hay phao-vu những lời ngoa,
Ở không tiết-độ, làm ra hung-tàn.
Gặp người lành mưu-toan thù-giận,
Nào lường thầy phản bạn thiếu chi,
Tánh hay nóng-giận tức thì,
Thói quen kiêu-ngạo lắm khi lên mình.
Ưa vui-chơi hơn tình mến Chúa,
Giữ bề ngoài nào có bề trong,
Những người như thế nào mong,
Con ơi, hãy lánh xa vòng nó đi.
— Truyền-đạo Nguyễn-hậu-Phúc.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

CHÚA đã cứu vợ tôi. Có mang được 6 tháng, tự-nhiên nhà tôi đau mê-mẩn. Tôi xin Hội-Thánh Hanoi và Nam-định cầu-nguyện. Ông Mục-sư Pruett cũng về quê thăm chúng tôi. Cả nhà hiệp lại cầu-nguyện: lần lần bình-nhơn tỉnh.

Docteur tiêm thuốc rồi hai ông cùng về. Nửa đêm nhà tôi lại đau hơn trước. Thấy nguy-nan, bà đỡ bảo phải đưa đi nhà thương Nam-định. Lúc sắp-sửa hành-lý, tôi xé lịch hằng ngày, coi câu gốc: «Thà nương-nấu mình nơi Đức Giê-Hô-Va còn hơn tin-cậy loài người» (Thi-thiên 118: 8).

Đồi buồn ra vui, một lòng tin-cậy, tôi liền sắp mình xuống nài-xin Chúa tha tội và giữ lời hứa của Ngài. Quả-nhiên, trưa hôm sau, nhà tôi khỏi. Nhon dịp này, bà đỡ tin Chúa. Tôi xin thành-thực cảm ơn Cha Toàn-năng cùng các anh chị em yêu dấu.—*Vũ-đức-Thọ, Hanoi.*



TÔI tên Trần-thị-Tĩnh, 65 tuổi, góa chồng từ năm 40 tuổi, tôi bèn thỉnh kinh. về học, tụng kinh mỗi ngày hai buổi, dầu khi trong mình đau-yếu, bệnh-hoạn, cũng không trễ. Lúc bấy giờ, tôi quyết-chí tu theo đạo đặng thủ-tiết nuôi con. Về kinh-kệ, sấm-luật của đạo tôi thông-thạo nhiều, nên kiên-quyết theo cho đến chết, chớ không dám bội-sư, phản-đạo. Dầu lòng tôi cứng-cỏi và dui-mù như thế, song Chúa thương-xót, cứu cả mấy con tôi và đổi tánh họ, khiến lòng tôi bắt suy-nghĩ, vì tôi tu theo đạo trên 20 năm, mà mọi tánh cũ vẫn còn nguyên, không chừa bỏ được đều chi cả. Còn mấy con tôi trước kia phạm tội nhiều, tánh-nết lại hoang-dàng, mà nay biết hối-cải; vì có đó nên tôi biết đạo Chúa có quyền.

Tôi xin nói thật, không phải tôi tin Chúa vì có sợ con không cấp-dưỡng, song thật nhờ Chúa giải-cứ, vì có đêm

kia tôi có nghe mấy con tôi cắt-nghĩa, lòng tôi rất cảm-động, đến nỗi nước mắt chảy đầm-dề, nên chỉ tôi muốn tin Chúa. Đoạn, thầy Nguyễn-tấn-Lộc tới nhà tôi cắt-nghĩa thêm, tôi liền cầu-nguyện. Cảm ơn Chúa, từ ngày tôi tin Chúa, tới khi chịu phép Báp-têm, thật thấy lòng tôi vui-thỏa, Alélugia.



TRÁI qua hai tháng, các tật-bệnh rủ nhau hoành-hành tôi, nào ho, sốt, xoái óc, mọc mụn trong tai, sưng mắt, mắt đau, liệt gân chơn bên hữu, làm cho tôi gầy yếu, lòng sợ-hãi. Vì kém đức-tin nên tìm đến các Docteur tây và ta, dùng nhiều thứ thuốc. Nhưng tiền mất tật còn. Ông Mục-sư Stebbins cảm-thương, đưa tôi đến Quan tư thầy thuốc để khám, giúp tôi thuốc uống và thoa đủ cách, mà bệnh vẫn trầm-trọng. Cầu-nguyện luôn mà dường như Chúa không hề đoái đến. Buồn quá, tôi lấy Kinh-Thánh kê bên gối nằm xem, giở ra gặp II Sử-ký 14, xem lịch-sử vua Asa đến cuối 16:12 thấy rằng: «Vua lâm bệnh nặng mà không tìm-kiếm Đức Giê-hô-va, nhưng tìm kiếm những thầy thuốc, rồi vua Asa an-giác cùng các tổ-phụ.» Xem đến đây lòng tôi sợ-hãi, hồi-hộp. Tôi liền quì gối xưng tội cùng Chúa, rồi xin Ngài làm ơn chữa bệnh cho tôi. Được an-tâm tôi quyết không dùng thuốc nữa, nên đồ hết các thứ thuốc. Cảm ơn Chúa, qua ngày sau chơn tôi đi được như thường, còn các bệnh kia cũng lần lần giảm, và hôm nay tôi gần bình-phục.

Trong lúc đau-yếu có nhiều anh chị em yêu-dấu trong ơn Chúa cầu-nguyện cho tôi, và viết thư thăm hỏi. Xin cảm ơn Chúa và cảm ơn anh em đã giúp cầu-nguyện.

Lại xin cầu-nguyện thêm cho tôi được đầy-dẫy ơn Chúa để hầu việc Ngài, vì công-việc ở Huế, tôi nhìn thấy là rất khó. Xin cầu-nguyện nhiều cho, tôi xin cảm ơn trước,—*Huỳnh-kim-Luyện.*



TAY CỤT NGƯỜI CHIẾN-SĨ

HỒI Đại Chiến-tranh (1914-1918), có một thiếu-niên kia, đã ra trận, bị thương, nay được phép về thăm bà con. Lúc ấy, cuộc huyết-chiến mới bắt đầu được vài tháng, nên ai nấy đều ngó nhau để biết mỗi người làm phận-sự mình. Trong xe lửa, hai cựu-binh ngồi ngay trước thiếu-niên bắt đầu kết-án những người tránh việc lính—và họ liếc mắt ngó anh ta. Rồi sau một ông già ấy nghiêng mình gần anh ta mà nói: sao cậu không biết hồ-nhục mà giấu mình ở đây đang khi bao nhiêu thanh-niên như cậu ở ngoài chiến-trường bị thương và bị giết.—rồi cụ hỏi ngay trực-tiếp: Cậu ơi! tại sao cậu không ở ngoài mặt trận??

Lúc trước, khi thiếu-niên nghe hai ông già nói mình, thì cậu tái mặt, song không lại nói nửa lời. Cậu đã ngồi, tay trái trong túi áo, nhưng bây giờ cậu rút tay ra mà giơ lên, thì thương ôi, chỉ có cánh không, tay đã mất rồi, và cổ tay đương còn bị băng-bó. Các hành-khách ngồi trong toa xe đều thấy thì nín-thở, sửng-sò và rất cảm-động. Một bà thồn-thức, và có người kêu: «Sao phỉ-hổ cậu này?» Nhưng người cựu-

binh đã hồi thễ, vội nghiêng mình trước cậu, nước mắt chảy đầm-dề, cúi xuống hôn cái gốc tay của cậu mà khóc: «Cậu ơi, xin Đức Chúa Trời ban phước cho cậu,—và xin cậu tha lỗi tôi, vì cậu đã làm tròn phận-sự của mình.» Ai nấy đều rất cảm-động bởi thảm-kịch mất tay, và bởi thái-độ nhu-mì của anh-hùng đã làm tròn phận-sự, mà bị thương nặng.

Nếu chuyện đơn-sơ của một anh-hùng của chiến-trận cảm-động nhiều thay lòng ta, phương chi, khi nghe nói về Đại Anh-Hùng Cao-cả,—mà Cứu-Chúa còn hơn anh-hùng nữa—, Ngài tỏ cho ta thấy những vết thương tại tay, chơn và hông Ngài. Trán Ngài đã đội mào bằng gai, mặt Ngài có vết thương nặng hơn ai. Ngài đã bị những vết thương ấy khi một mình Ngài giao-chiến lớn nhứt trong sử-ký loài người—tức là khi «bởi sự chết, Ngài phá-hủy kẻ cầm quyền sự chết», rồi bởi sự chết và sự sống lại của Ngài, Chúa Jêsus đã đem sự sống đời đời cho người nào tin đến Ngài. Mong rằng quý độc-giả ai nấy đều có lòng tin-cậy, yêu-mến và tôn-kính Ngài.

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

(Tiếp theo kỳ trước)

Đáp trúng các câu đố tháng Septem-bre: — Ông Đặng-xuân-Phan, Cần-đước, (Chợ-lớn), 10 câu; ông Tạ-xuân-Vân, Mộ-đức, 10 câu; cô Lê-thị Bẩy, Thủ-dầu-một, 10 câu; cô Ngọc-bích, Cần-thơ, 10 câu; bà Hảo, Phan-thiết, 10 câu, ông Đinh-hữu-Lương, Mỹ-tho, 10 câu.

Đáp trúng thơ đố. — Ông Võ-văn-Sung, Dalat; ông Phạm-văn-Thuần, Tân-thạch;

cậu Nguyễn-ngọc-Bê, Vĩnh-long; cô Lầu, Kampot; cô Nguyễn-thị-Tuyết, Tam-kỳ; cô Hoàng-thị-kim-Liên, Saigon; cô Hiến-Hồng, Vientiane; cô Lê-thị-Bẩy, Thủ-dầu-một; ông Nguyễn-hữu-Ích, Hà-tĩnh.

◇ ◇ ◇

Đáp trúng cách sắp-đặt con số. — Ông Nguyễn-thành-Yêm, Kompong-Speu; cô Lê-thị-Bẩy, Thủ-dầu-một.

BẰNG-CÓ CỦA LÒNG YÊU-THƯƠNG

NGÀY xưa, khi mới tìm được châu Mỹ, nhiều người da trắng kéo nhau đến đó kiều-cư, làm-ăn, buôn-bán, trồng-trọt. Thồ-dân rất mọi-rợ, tánh-khí hung-tàn.

Có một quan án người Mỹ ở gần một bộ-lạc Da Đỏ. Trong miền ấy có ít người da trắng, và việc cai-trị của chánh-phủ chưa thành-lập hẳn-hoi. Khi người bôn-xư giận-dữ, thường xảy ra sự đốt mùa-màng và trại cùng chém-giết những người thực-dân.

Quan án cảm thấy sự bình-an tạm, nên muốn được lòng tin-cậy của các ông láng-diềng «quí» ấy. Nhưng người tù-trưởng luôn luôn tỏ ra với ông một ác-cảm đáng lo-ngại. Dầu vậy, một hôm «con cáo già» ấy bằng lòng đến giảng-hòa tại nơi ông.

Hắn nói:

— «Ông ơi, tôi thấy ông là người đáng yêu lắm, ông hứa nhiều và xin cũng lắm. Mọi người da trắng có lẽ tin những lời ông nói, nhưng đối với chúng tôi, những lời của người da trắng chỉ là khói bay thôi. Này, xin nghe: Cháu ông đây, hãy để nó về trại với tôi ba ngày, rồi tôi lại dẫn nó đến trả ông. Nếu ông tin-cậy tôi, tôi sẽ tin-cậy ông.»

Lời ấy như sét đánh bên tai quan án. Giao cho người mọi-rợ này cháu trai mới năm tuổi của mình ư? Mẹ nó là con gái ông mới góa và nó là con một. Nghe người tù-trưởng nói, nàng ôm chặt con trong lòng và trốn vào phòng ngủ. Người tù-trưởng chau mày, đứng dậy về. Quan án gọi: «Khoan đã nào! Đợi một chút!» Rồi ông quay lại phía con gái mình, giọng nghẹn-ngào, ông bảo nàng: «Con biết cha yêu đứa trẻ này lắm; nó phải đi. Đức Chúa Trời sẽ coi-giữ nó.»

Vậy, nàng buộc lòng cho đứa trẻ đi, và trong ba ngày thật buồn-thảm vô-hạn. Đến buổi chiều ngày thứ tư, khi

quan án đi dạo từ phòng này sang phòng khác, và con gái ông thì thừa sống thiếu chết, đang mơ-tưởng những sự rất bi-thảm xảy đến cho con mình, thì may thay, lúc ấy, họ thấy đứa con rất yêu-dấu, xúng-xính trong cái áo «măng-tô» óng-ánh của thồ-dân miền ấy, với một cái lông chim phượng-hoàng mỹ-miêu cài trên tóc! Tay dắt đứa trẻ, người tù-trưởng mỉm cười mà rằng: «Bây giờ chúng ta mới là bạn-hữu nhau.»

Người Da Đỏ ấy có lý lắm, ấy chỉ bởi thử nhau mà biết tình chơn-thật. Cũng thế, anh em xem thử sự yêu-thương lớn-lao vô-hạn mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Ngài đã cho chúng ta chứng-cớ về sự yêu-thương nào? Xin nghe lời Chúa: «Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho,» hầu cho chúng ta, nhờ Con ấy mà khỏi chết và được sự sống đời đời.

Anh em có thể tin-cậy Đấng đã ban Con Ngài cho anh em. Nhưng có lẽ anh em nói: «Truyện đời xưa mà! Có thật không?» Vâng, bạn ơi, nếu không có vậy, Đức Chúa Trời không tha tội cho anh em. Anh em có biết một phương-pháp khiến tội mình được bôi-xóa không? Hoặc có phương-pháp nào khác hơn là huyết Chúa Jêsus đổ ra trên cây Thập-tự chăng? Vâng, nếu có thể được, thì hãy làm sạch lương-tâm mình, và xua-đuổi khỏi trí mình đều ác-mình đã làm đi! **Không được đâu!** Anh em chỉ được bình-an khi tin đến lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời và nhận cái bằng-cớ mà Ngài đã cho khi Ngài ban Con một rất yêu-dấu Ngài đến chịu đau-đớn thay vì chúng ta. Như vậy **truyện đời xưa** ấy là một truyện có quyền-phép và tức thì thành ra một **tin lành** cho anh em, khiến mình đầy-dẫy hạnh-phúc lạ-lùng. — N. D. Hữu dịch «*L'Appel.*»

THÂU - GÓP Ý - NGHĨA TRONG GIA - PHỔ CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST

Đọc Ma-thi-ơ 1 : 1-17

BÀI này viết ra, chẳng có sự ước-ao gì khác hơn là trông-mong Đức Chúa Trời dùng nó để làm cho các độc-giả cảm-biết sự ngọt-ngào, và ý-nghĩa rất sâu của Lời Chúa. Tác-giả công-nhận-rằng những điều viết ra đây chẳng có thể bày-tỏ được muôn một về những sự ngọt-ngào, quý-báu trong gia-phổ của Đức Chúa Jêsus Christ! Nhưng không có ngòi viết nào tỏ-vẽ cho thấu được sự khải-thị của Thánh-Linh! Duy mong Thần của lẽ-thật mở ra cho chúng ta hiểu khúc lời Chúa đây vì «sự tiếp-nhận lời Chúa có sự sáng soi, khiến kẻ đơn-sơ được trí-thức» (Thi 119: 130). Nguyên chúng ta có thể cầu-đảo như thi-nhân rằng: «Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ-lùng trong luật-pháp của Ngài» (Thi 119 : 18).

Khi mở Tân-ước ra, tức thì trông thấy gia-phổ này. Có lẽ có người khi đọc thì hay bỏ qua khúc này, vì tưởng đó là khô-khan, vô-vị. Có lẽ có người mỗi lần bắt đầu đọc Tân-ước, thì khi-sự đọc từ Mat. 1 : 18 ; và tưởng rằng khúc Kinh-Thánh này là dư, không cần đề trong Kinh-thánh. Cũng có người, dầu có đọc, nhưng tưởng đó không có ý-nghĩa, sự dạy-dỗ là bao nhiêu. Song le, chúng ta biết rằng lời của Chúa rất là kinh-tế (*économique*). Chẳng những một khúc, dầu chỉ là một câu, một chữ, thậm-chí một chấm, một nét cũng không thừa. Lời của Chúa chẳng bao giờ nói suông, câu nào câu ấy đều đầy sức mạnh. Vả lại Đức Chúa Trời đã đặt khúc này vào đầu bộ Tân-ước, ấy là tỏ ra Ngài coi trọng khúc này là dường nào.

Tân-ước là tập ghi-chép về một **Người vô-hạn**, là Đấng Christ, — nên lúc khởi đầu, phải có lời giới-thiệu về căn-cước của Người vô-hạn ấy, để chúng ta được biết cái gia-thế

và nơi xuất-thân của Ngài.

Đức Chúa Trời đã dùng công-phu trong mấy ngàn năm để soạn một bộ Cựu-ước, và cái trung-tâm của sự ghi-chép ấy là để dẫn người ta đi đến một vị **Người vô-hạn**, — Đấng Christ — phải đến. Những nhân-vật trung-tâm trong Cựu-ước, đều đề chỉ về Người vô-hạn đó, đều đề dọn đường cho Ngài đến. Hiện giờ, Người vô-hạn ấy đã đến rồi, vậy nên phải có một quyển truyện-ký (Tân-ước) để chép về Ngài, hầu cho người ta bởi đó mà được biết Ngài. Khi bắt đầu quyển truyện-ký này, Đức Thánh-Linh dường như muốn đem bộ sách, là Cựu-ước đã dự-ngôn về Người vô-hạn sẽ đến, mà tóm-tắt lại một lần nữa cho chúng ta xem thấy. Cho nên có thể nói rằng bản Gia-phổ này là cái **cương-mục** của Cựu-ước, và Cựu-ước là bản chép tổ-tường về Gia-phổ ấy. Bởi vậy nếu muốn biết rõ về gia-phổ này — cương-mục — cách hân-hoi, thì phải lấy bản Cựu-ước mà đọc cách kỹ-càng. Khi đã đọc xong Cựu-ước, thì phải gấp ngay bản gia-phổ này và thấy trong đó những điều mà chúng ta đã đọc rồi.

Dầu có bốn sách Tin-lành nói về một Đấng Christ, nhưng chỉ có hai sách thuật gia-phổ, mà gia-phổ trong hai sách ấy lại khác nhau. Đó thật là có ý-từ lắm. Hai sách có gia-phổ là Ma-thi-ơ và Lu-ca, còn hai không có là Mác và Giăng. Hai sách có gia-phổ mà không giống nhau, là tại sao? Ấy là tại cái trọng-điểm và trung-tâm của hai sách đó có sự khác nhau. Tuy nhiên bốn sách Tin-lành đều chép về một Đấng Christ, song họ lại cho chúng ta thấy bốn mặt của Đấng Christ. Ô! Đấng Christ là bậc vĩ-dại! Đấng Christ là Đấng vô-hạn! Ngài tuy chỉ có một ngòi (*personne*) nhưng ít ra là có

bốn phương-diện, nên cần phải có bốn sách chép về Ngài. Đối với Ngài một sách không đủ, vì Ngài là Thần, lại cũng là người; Ngài là Vua, lại cũng là tôi-tớ!! Ngài rất ít là cần có bốn quyển truyện-ký để cho chúng ta được thấy về bốn phương-diện của Ngài: **Thần, nhân, quân-vương và tôi-tớ.** Bốn sách Tin-lành ấy cho chúng ta được thấy về bốn mặt của Chúa, nên sự biên-chép của họ có chỗ phân-biệt.

Sách Giảng cho chúng ta thấy Đấng Christ là **Đức Chúa Trời** có từ ban đầu. Một vị Thần như thế, không có — và cũng không nên có — gia-phổ. «Ngài không cha, không mẹ, không gia-phổ; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời» (Hê-bơ-rơ 7:3). Nếu cần phải nói về căn-cước của Ngài, thì chỉ có thể nói như Gi. 1:1 rằng: «**Ban đầu có Ngôi-Lời, Ngôi-Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời.**»

Sách Mác cho chúng ta thấy Đấng Christ là **tôi-tớ** của Đức Chúa Trời. Đối với tôi-tớ, ta không cần tìm cho biết gia-thế, nhưng, ta chỉ cần biết sự

trung-tín, siêng-năng của người. Cho nên Mác không nói về gia-thế của Tôi-tớ Đức Chúa Trời này, song chép nhiều về việc Người làm, để chúng ta thấy sự trung-tín và siêng-năng của Đấng Christ khi làm tôi-tớ Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ chứng-minh Chúa Jêsus là Đấng Christ, là **Vua**. Gia-thế với sự xuất-thân của một vị Vua, là những điều người ta hay chú-ý. Cho nên Ma-thi-ơ khi khai-tôn minh-nghĩa cho chúng ta xem thấy, ấy là bản gia-phổ của vị quân-vương này, để cho chúng ta được biết về gia-thế của Ngài.

Lu-ca mô-tả Chúa Jêsus là **Người** trọn-vẹn. Một người trọn-vẹn cũng phải có gia-phổ, hầu cho người ta được thấy về lai-lịch Ngài. Cho nên sách Luca có gia-phổ, nhưng nó khác với gia-phổ trong Ma-thi-ơ. Gia-phổ chép ở Ma-thi-ơ là gia-phổ của Vua, làm chứng cho Đấng Christ là dòng-dõi vương-hầu, là người thừa-kế quốc-vị hợp-pháp. Còn gia-phổ chép ở Luca là phổ-hệ một người thường, chứng-minh Đấng Christ là dòng-dõi loài người, là một người chánh-thức. — *Dịch-giả: Quốc-foc-Wô.*

(Còn tiếp)

VÔ-THẦN VÀ «VÔ-SINH»

THEO báo «*La Vie*» (Thụy-sĩ) có nói về sự cổ-động «Phản-Thần» bên Nga: «Hồi hết hạn kế-hoạch ngũ niên, báo *Beboshnik*, cơ-quan của Vô-Thần Hội bên Nga khoe mình đã được hơn 5 triệu thuộc-viên. Nhưng mới đây, chính báo ấy cũng phải chịu nhận rằng số thuộc-viên hiện nay đã xuống dưới con số 2 triệu. Lại nữa, đại-da số cũng không chú-ý về việc cổ-động phá Đạo.»

Trái lại, báo «*Missionary Herald*» (Irelandais) nói: «Mới có một quyển sách ban-hành khắp nước Nga do chính-phủ Nga xuất-bản cũng phải minh-chứng về sự quyết-tâm của các tín-đồ Đấng Christ ở trong nước ấy. Tác-giả là ông Putintgef thuật nhiều bằng-cớ minh-chứng rằng tín-ngưỡng thiêng-liêng vẫn hoạt-động khắp nước

Nga. Các Mục-sư không sợ gì mà cứ hành chức-vụ cách tỏ-trường. Họ có tài tổ-chức những cuộc Hát chung trong Hội-thánh, đến nỗi các làng «vô-thần» kia cũng yêu-cầu các tín-đồ ấy đến giúp vui trong các ngày ăn mừng của họ. Nhiều khi các Mục-sư cũng có thể đem những Ban Hát và Phường-Nhạc đến các trường lớn mà dạy các học-sanh. Như vậy, dầu có nhiều điều ngược-bạo và hà-hiếp, song Tin-Lành vẫn tiến-hành và được giảng ra...

Quyển sách nói trên cũng ban-bổ rằng «còn có hơn 3 vạn chi-hội giáo-hữu bên Nga.»

Chỗ nào từ-chối Chúa phải bị sự chết cai-trị, còn chỗ nào nhận Chúa, dầu chỉ được mấy tia sáng, song có sự sống hay đắc-thắng.

Trên Đường Đời Đến Việc Chúa

MỤC-SƯ BÙI-TỰ-DO, Ô-MÔN, NAM-KY

NĂM 1920, tôi được bỏ đi làm việc tại kho bạc Cần-thơ, luồng sóng tội-lỗi đã dập-dời tôi đến cực-diểm. Tôi được cái biệt-danh là «Ký Do,» hề nghe đến thì họ chán biết là tay tội-lỗi góm-ghe. Ngày, tháng, năm qua: sớm tối-điểm, chiều trà-đỉnh, miệt-mải trong chốn ô-trọc, hư-vong, thật là một cuộc đời hoàn-toàn ma-quỉ. Sứ-dồ Phao-lô đã tuyên-bố mình đứng đầu các tội-nhơn, còn chính mình tôi cũng có thể kể mình đứng đầu tội-lỗi trong các bạn Truyền-đạo khi chưa biết Chúa.

Nhưng «ân-diễn Chúa lại càng dư-dật hơn» đối với con người tội-lỗi mà kẻ đạo-đức đời này đã tuyệt-vọng đó. Một biến-động lạ-lùng đã thay-đổi hẳn đời tôi: đây là một phép lạ mà các bạn-hữu tôi sau này đều lấy làm kinh-ngạc. Quý bạn hãy nhìn ảnh của tôi: Nay da-thịt được nở-nang, mập-béo bao nhiêu, thì trước kia nó cũng ốm-o, tiêu-tụy bấy nhiêu.

Năm 1922, tôi hân-hạnh được ông Mục-sư H. A. Jackson mời giúp-đỡ học tiếng Việt-Nam. Bắt đầu từ đó tia sáng cứu-rỗi soi-rọi trong tâm-hồn tôi. Tôi cố cưỡng lý, nhưng cuối cùng như Phao-lô không thể chống-chọi với ánh sáng thiên-thượng, tôi phải hạ mình đầu-phục Đấng Christ. Khi nhận được Ngài rồi, có một điều lạ là tôi không còn ham-mến mùi đời nữa, tôi liền lập tâm theo dõi dấu chơn của Chúa.

Năm 1923, tôi được vào học trường Kinh-Thánh ở Tourane, qua năm 1924, được cử đi hầu việc Chúa tại Sài-gòn lần thứ nhứt. Tại đây tôi phải nếm biết bao sự khó-khăn, chống-trả trên bước đầu-tiên. Nhưng cuối-cùng phần thắng về kẻ biết nhờ-cậy Chúa, và bài

giảng có hiệu-lực nhứt là thân mình.

Năm 1928, sau khi tốt-nghiệp trường Kinh-Thánh về, tôi được hầu việc Chúa trong mấy Hội-Thánh nữa. Cũng nhờ sự dắt-dẫn của Đấng Toàn-năng mà có kết-quả thỏa lòng.

Năm 1929, đương khi tôi phải gánh-vác công-việc nặng-nề của Chúa, thì ma-quỉ, là «chúa của thế-gian mờ-tối này,» đi kiện-cáo tôi trước mặt Đức Chúa Trời và được phép khuấy-rối tôi. Khởi đầu tôi lâm-bệnh kịch-liệt, không phương cứu thoát. Ma-quỉ cười, nhưng cảm ơn Chúa, vì Ngài đã phán với nó rằng: «Này, các vật người có đều phó trong tay người; nhưng chớ tra tay vào mình nó» (Gióp 1: 12). Rồi Ngài liền đỡ tôi dậy.

Kể-tiếp từ Hội-Thánh này đến Hội-Thánh kia, ròng-rã đến nay ngót 17 năm chức-vụ, tôi không thể với mấy hàng ngăn-ngủ này tả-vẽ hết công-việc và ân-diễn Chúa đối với tôi.

Đến nay tuổi tôi cũng đã cao, theo đời thì phải yên-nghỉ, nhưng Chúa vẫn còn cho sức mạnh để làm thêm công-việc Ngài, hầu khi nghe tiếng Chúa kêu thì sẽ được thỏa lòng về với Ngài, y như các tôi-tớ thánh của Chúa khi xưa được thỏa-nguyện về đời mình.

Cái bí-quyết của sự được ơn Chúa trong đời sống tôi là: «Nhìn-xem Chúa» (Hê 12: 2) và «Nhờ sức Chúa» (Phil. 4: 13). Tôi rất mong anh em yêu-dấu trong làng truyền-đạo hãy rán lên, vì «đêm đã khuya, ngày gần đến» (Rô 13: 12). Chúng ta nên ghi-khắc lời khuyên này của Phao-lô vào tâm-hồn mình— «...Hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu» (I Cô 15: 58).

ĐẢNG THÁNH CỦA IS-RA-EL

DỊCH THEO NGUYÊN-VĂN CỦA F. WILES

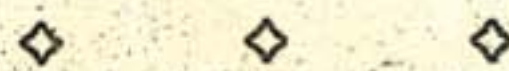
Người Do-Thái lạ-lùng ơi ! Từ Thập-Giá Ngài,
 Ánh sáng Thiên-Đàng chói lòa
 Khiến lòng tôi trông thấy Mặt Chơn-Chúa nhơn-ái,
 Ngài đội mào, nhưng mào bằng gai.
 Lỗi Ngài không có, — đều các quan xét đủ biết,
 Nhưng, ôi thôi, Người Do-Thái, Ngài phải bị giết.



Người hoàn-toàn ơi ! trong Đời Sống vô-tội Ngài,
 Tôi thấy Mạng-Sống Thiên-Phụ;
 Tư-tưởng, Đường-lối Ngài cao hơn tư-tưởng, đường-lối ta,
 Như Thiên-không cao hơn Địa-cầu
 Tình-nghĩa của Ngài, người trần không ai dò-lượng
 Vàng thái-dương phải kém Ngài, hỡi Người Phi-Thường !



Con Chúa Trời !—trong sự chết đắc-thắng của Ngài
 Tôi thấy số-phận tiền-định của tôi,
 Là quyền hắc-ám làm hư-hoại trời đất, —
 Mở đường cho ác-nghiệp xen vào.
 Chơn đau-thương Ngài đã giầy-đạp Tử-Thần và Âm-Phủ.
 Trong Tay bị đâm, Ngài cầm chìa khóa, — ngợi-khen Jêsus !



Vua trên các Vua ơi ! Đại Hoàng-Đế vô-song !
 Dưới gậy Ngài, thế-gian mới được hi-vọng.
 Cường-quyền không còn trị-vì các nước, hoặc người bị người
 Chơn-thật và Công-bằng hiển hoa-quả làm lễ [áp-chế;
 Đặt dưới chân Jêsus, — một Thần, một Chúa, một Vua !

TA NÊN NỘ PHẦN MƯỜI KHÔNG? VÀ NÊN NỘ THẾ NÀO??

Hỏi.—Tôi nên khởi sự nộ phần, mư ưi bổng-lương cho Chúa khi nào?

Đáp.—Hôm nay. Hãy đếm tiền mình niên có, rồi lấy phần mười biệt riêng rathánh, để làm công-quĩ. Đoạn, hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng hãy lấy một phần mười lợi-lộc hoặc bổng-lương mà thêm vào số đó. Rồi hễ khi nào có cần dùng tiền giúp công-việc của Chúa thì lấy số đó mà dâng.

Hỏi.—Vậy cách dâng tiền như ông nói đó là tốt nhất sao?

Đáp.—Phải, nhất là cho những người làm ruộng, hoặc những người không quen làm sổ sách.

Hỏi.—Một người buôn bán nếu chưa làm sổ tổng-cộng lại nửa năm hoặc hết năm thì làm sao biết lời được bao nhiêu mà dâng?

Đáp.—Phải phỏng-định theo số mình sẽ có mà dâng. Đến khi làm sổ tất-niên, nếu thấy mình đã dâng hơn phần mười thì số dư đó có thể kể là tiền lạc-hiến, bằng không thì đợi cho đến khi mình nộ phần mười lần sau sẽ tính trừ lại.

Hỏi.—Thế nào tôi biết chắc huê-lợi của tôi là bao nhiêu?

Đáp.—Nếu ông làm ruộng, làm rẫy, hoặc làm vườn thì phải tính huê-lợi theo giá tiền mình bán; nào là lúa, trái, heo, bò v.v. Trong số đó mình được phép trừ tiền mướn người giúp việc, tiền đóng thuế, tiền giống, cùng tiền mua đồ nuôi súc-vật.

b—Nếu ông là thầy thuốc thì huê-lợi là số tiền thu được mỗi tháng, chỉ có phép trừ số xuất ngoài việc gia-đình mà thôi. Khi đã trừ các số xuất đó, còn lại được bao nhiêu thì lấy phần mười mà nộ.

c—Nếu ông là thầy kiện thì có phép ừ giống như thầy thuốc vậy.

d—Nếu ông là mục-sư thì có phép trừ tiền lộ-phí cùng tiền gì khác phải tiêu-xài để lo chức-vụ chăn bầy của mình, cùng đem người ngoại về với Chúa.

e—Nếu làm nghề lao-động thì có phép trừ tiền đi xe hay là tiền gì phải xài để làm việc đó, mà không thuộc về tiền nuôi gia-quyển mình.

Hỏi.—Giả như tôi thiếu nợ thì nên trả nợ trước khi bắt đầu nộ phần mười chăng?

Đáp.—Không nên. Nếu ông mượn tiền của nhà ngân-hàng để buôn bán, thì ông há không chịu trả tiền lãi vì có mình thiếu nợ chủ tiệm bán đồ gia-vị sao? Vả, phần mười là **nợ** thánh-khiết hơn hết. Chớ theo cách ông mới nói đó thì dễ lắm mà khởi trả nợ. Ví như ông thiếu nợ nhiều mà ông chỉ lo trả cho một người, còn mấy người kia ông không lo trả hay sao? Vả, có nhiều người trong khi thiếu nợ mà cứ bắt đầu nộ phần mười, thì họ đã làm chứng rằng nhờ chín phần mười còn lại, họ đã trả nợ mình mau hơn lúc chưa nộ phần mười vậy.

Hỏi.—Tôi nên nộ phần mười tiền vốn tôi không?

Đáp.—Không. Vốn của ông là tiền-bạc, đất-ruộng hay là tài-nghệ mình, thì nhờ đó ông có huê-lợi; thì ông chỉ nộ phần mười huê-lợi mà thôi.

Hỏi.—Tôi chỉ nộ phần mười thôi sao?

Đáp.—Tôi chưa biết ai đã thí-nghiệm lời Chúa về sự nộ phần mười mà khi sau không vui lòng dâng hơn nữa; tiền dâng đó họ gọi là tiền «lạc-hiến.» Song nếu ta khuyên người chưa quen nộ phần mười phải dâng tiền lạc-hiến thì cũng vô-lý bằng như biểu người chưa biết bản cửu-chương phải làm phép toán. Điều quan-hệ là phải bắt đầu nộ phần mười đó thôi.

Hỏi.—Ví như tiền lương tôi chỉ đủ nuôi gia-quyển mà thôi, thì tôi cũng nên nộp một phần mười sao?

Đáp.—Có nên. Nếu ông trung-tín nộp phần mười, thì Chúa sẽ dùng phần mười đó như cái mâm để đựng mọi thứ ơn lành ban lại cho ông. Vì tôi chắc rằng Chúa sẽ ban phước cách lạ-lùng cho chín phần còn lại sẽ thành hơn mười phần trước.

Hỏi.—Lý-luận đó lạ quá! Lẽ nào thật sao?

Đáp.—Tôi quyết tin như vậy, vì tôi đã nghe **mấy ngàn người** làm chứng về điều đó rồi. Xin ông thí-nghiệm để biết có thật vậy chẳng. Song nếu ông dâng tiền bởi tánh ích-kỷ, tham-lam muốn Chúa cho mình được giàu-có mà không phải bởi lòng yêu-thương Chúa, thì chắc không được phước gì. Nhưng, tôi tưởng ông là tin-đồ thật của Chúa, muốn làm trọn bổn-phận đối với Ngài, vui lòng lấy của-cải mình làm sáng danh Chúa và tin-cậy lời nói của Ngài. Nếu có mục-dịch tốt-lành ấy thì chắc ông sẽ được phước nhiều. Song đừng tưởng rằng vài tuần-lẽ hay là vài tháng là đủ thì giờ mà thử Chúa về việc này.

Hỏi.—Tôi phải lấy phần mười mà dâng cho việc gì?

Đáp.—Thứ nhất phải lo việc chi-hội mình, tức là tiền lương mục-sư, giúp việc ban chứng đạo, sự giảng bố-đạo, v. v.

Hỏi.—Giả như tôi chưa quyết-định nộp phần mười, song tôi tính dâng tiền cách rộng-rãi hơn trước; làm như vậy được không?

Đáp.—Rộng - rãi thế nào? Ông tưởng rằng chỉ trả một phần nợ mình thì đáng gọi là rộng-rãi sao? Phần mười của mình là **nợ**, nên ta không thể nào gọi là rộng-rãi cho đến chừng nào đã **trả** hết nợ ấy.

Hỏi.—Nếu hưởng gia-tài, có nên nộp phần mười của đó chẳng?

Đáp.—Có nên. Còn lại bao nhiêu để làm vốn, và nếu vốn đó mà sanh lợi nữa thì cũng sẽ nộp phần mười cho Chúa.

Hỏi.—Mà nếu gia-tài đó là đất ruộng thì sao?

Đáp.—Nếu không thể chia thì phải coi nó như vốn và cứ nộp phần mười huê-lợi nó thôi.

Hỏi.—Ví như tôi không có tiền thặng thì sao?

Đáp.—Nếu ông được tiền gì, bất-luận nhiều hay ít thì hãy nộp phần mười số ấy.

Hỏi.—Khi Chúa Jêsus ở trong thế-gian, trong cách hành-vi cử-chỉ của Ngài, thì Ngài có tỏ ra đức-tánh nào nhiều hơn hết?

Đáp.—Ngài hay tỏ tình ái-tha và vô-kỷ. Chúa phán: «Ta từ trên trời xuống chẳng phải làm theo ý ta, nhưng theo ý Đấng đã sai ta đến.» Ngài luôn để Đức Thánh-Linh đứng đầu trong đời sống Ngài.

Hỏi.—Bổn-tánh tự-nhiên của nhơn-loại là thế nào?

Đáp.—Rõ-ràng là tánh ích-kỷ. Và, sự ích-kỷ là cội-rễ nhiều điều ác.

Hỏi.—Tại sao sự nộp phần mười có thể gọi là «thuốc giải độc» cho tánh ích-kỷ?

Đáp.—Bởi vì khi nộp phần mười, ta để Chúa đứng đầu trong mọi sự, còn nếu không chịu nộp phần mười thì để tánh xác-thịt đứng đầu, chớ không có chỗ trung-lập.

Hỏi.—Có kết-quả tốt-lành gì trong đời sống thiêng-liêng của mình khi nộp phần mười chẳng?

Đáp.—Ông Mục-sư R. E. Speer đã chứng: «Tôi tưởng chắc rằng người nào chịu nộp phần mười thì sẽ thấy đời thiêng-liêng mình tấn-bộ nhiều hơn.»

Hỏi.—Cầu nguyện xin Chúa cho tiền-bạc thì có lỗi không?

Đáp.—Không có lỗi gì, miễn là muốn dùng tiền đó để làm sáng danh Chúa. Về vật-chất, ta cũng nên cầu nguyện Chúa dẫn-dắt mình.

Hỏi.—Dùng tiền-bạc để thờ-lạy và hầu việc Chúa được chăng?

Đáp.—Được lắm, vì ấy là nhờ tiền bạc mà chúng ta đem Tin-Lành cho những kẻ chưa được nghe. Nếu ta cầu-nguyện cho họ mà không chịu dâng tiền, thì họ làm sao được cứu? Vậy, lời nói phải có việc làm cặp theo mới có giá-trị.

Hỏi.—Dâng tiền cho Chúa và nộp phần mười cho Chúa có khác nhau không?

Đáp.—**Khác nhau xa lắm!** Nếu vay tiền của ai, khi trả tiền lời há có gọi là «dâng» hay là «biểu» tiền cho chủ nợ mình sao? Chắc là không. Vả, mọi đều ta có đã thuộc về Đức Chúa Trời. Bởi vậy, khi Đức Chúa Jêsus nói về sự phần mười thì Ngài dùng chữ «nộp» chớ không dùng chữ «dâng». Mathio 23: 23.

Kết luận số sau.

HỘI-THÁNH VÀ HỌC-ĐƯỜNG

TÍN-NGƯỠNG và giáo-dục là hai điều rất quan-hệ trong đời sống ta. Tin-ngưỡng chánh-đáng trong Đức Chúa Jêsus là căn-nguyên của mọi luân-lý và tánh nhơn-đức, nó cũng là cái cửa mở đến sự hi-vọng về tương-lai. Giáo-dục phụ thêm để giúp ta được tiến-hành về sự hiểu-biết. Tin-ngưỡng chú-trọng tâm lòng, giáo-dục chú-trọng trí-não, vậy cũng như hai anh em ruột để mở-mang Tâm, Trí của ta. Đáng lẽ tin-ngưỡng và giáo-dục không bao giờ xung-đột nhau,—nhưng có khi vì không biết sự chân-thật và sự cao-quý của Đạo-lý, nên có nhiều người giữ thái-độ thiên-kiến mà phản-đối Tin-ngưỡng và Hội-Thánh của Đức Chúa Trời.

Vì hiện có nhiều giáo-sư dạy các học-sanh phải khinh-bỏ những «tin-ngưỡng hủ-lậu» nên Bác-sĩ J. Rankin, trong báo «United Presbyterian» có nói: Trường học dạy con-cái ta về những khoa-học nhiều mặc dầu, nếu phá-hoại đức-tin họ về những Đạo-lý cốt-yếu trong Tin-Lành Đấng Christ, thì nguy-hiểm vô-cùng! Các giáo-sư nhắm mắt không ngăn-cản các học-sanh tự-do

chơi-bời, cờ-bạc, hút thuốc, mà không dạy họ biết vâng theo và quý-trọng Kinh-Thánh, thì tôi coi các giáo-sư ấy như kẻ «trộm cướp» đã lấy đồ quý hơn tiền. Khi họ từ-chối quyền cao-cả của Kinh-Thánh mà nói Chúa Jêsus chỉ là người (dẫu là người tốt), thì họ bóc-lột con-cái ta, làm cho chúng chẳng những mất đức-tin, lại mất cả những nguyên-tắc nhơn-đức có ảnh-hưởng rất lớn trong đời sống họ.

Mất lòng tin Chúa Jêsus Christ là Con Đức Chúa trời, ấy là sự duyệt-thất lớn nhứt của linh-hồn. Nhờ rút đức-tin lên mà gieo sự nghi-ngờ thế cho, ấy là đại-tội. Phá-hủy nền-tảng của phong-hóa đức-hạnh của người thiếu-niên là làm hại cho linh-hồn, vô-số người. Ông Sheridan, là nhà đại-hùng-biện ăng-lê, dẫu chính mình vô-tín, có nói trong bài diễn-thuyết về cuộc cách-mệnh Pháp (*Révolution française*): «Tôi bao giờ vẫn kể sự cố-ý cô-động để dỗ-dành người khác phải nhận thuyết vô-tín là một tội hèn-nhát và vô-lý. Bất-luận ai thử phá **đức-tin** của đờn ông, đờn bà, trẻ con, thì phạm tội vũ-nhục dã-man, không có mục-dích gì.»

TÌNH YÊU-THƯƠNG

TÌNH yêu-thương là đều rất mẫu-nhiệm,—nó không hình, không thể-chất, nhưng hữu-thực như thép.—Nó hay bay tránh, như khói bị gió cuốn đi, nhưng mạnh hơn sự chết. (Nhã-ca 8 : 6).

Tình yêu-thương không phải sự xa-xỉ, nhưng là đều rất cần-thiết. Nó là nguyên-tố duy-nhứt có thể «hàn»

chồng, vợ và con làm một; nó là thứ «si-măng» độc-nhứt có đủ sức-mạnh khiến cho người giàu, nghèo, mạnh, yếu, chủ và thợ hiệp nhau lập thành một quốc-gia.

Sứ-mạng thiên-thượng «hãy-yêu lẫn nhau» cũng là một nguyên-tắc cốt-yếu trong cõi thiên-nhiên.—*Alexis Carrel* M.D.

TIÊU-THUYẾT DƠ-DÂY

«Những tưởng-tượng của lòng họ chỉ là xấu luôn» (Sáng 6 : 5).

«Chớ dựa vào công-việc của sự tối-tăm....vì dầu nói đến đều họ làm kín-giấu cũng đã là hở-then rồi» (Êph. 5 : 11, 12).

PHẦN nhiều các sách vở xuất-bản ngày nay cần phải đem thiêu-hủy. Theo báo «*Watchman Examiner*» nói: «nhiều người viết tiểu-thuyết có cái ám-ảnh tưởng rằng phải cho công-chúng độc-giả tiêm-nhiễm những chuyện trinh-thám, những chuyện khiêu-dâm và nhiều thể-chuyện hư-hoại khác nữa không xứng-hiệp với phong-hóa và tôn-chỉ loài người. Nhiều tiểu-thuyết dơ-dây đó có mục-dích khiêu-dâm, làm hại cả linh-hồn lẫn thể-chất loài người.

Những trang nhơ-nhớp khốn-nạn ấy, chứa đầy những dục-cảm ghê-tởm, hay dùng những lời tục-tỉu xấu-xa. Khi đọc những chuyện về loại này, độc-giả không khỏi tưởng rằng những tác-giả của nó sống trong những trường-hợp đầy vẻ ly-kỳ, lẫn-lóc thâu đêm

suốt sáng ở nơi ca-lầu tửu-quán và đã trở nên người phóng-dăng hoang-dàng.

Những loại sách nhơ-nhớp vô-giá-trị như thế, cần phải đem thiêu-hủy đi. Nếu tín-đồ Đấng Christ giữ những sách đó trong nhà phạm là tội nghịch với Đức Chúa Trời, và làm hổ-nhục cho sự kêu-gọi thiên-thượng của mình.

Nếu ai có những «rom rác» như thế trong tủ sách của mình, thì phải lập tức quyết-định vứt ra hết, để có cái không-khí sạch-sẽ trong nhà.

Chúng ta, con-cái Chúa, chỉ cần những loại sách xứng-hiệp với tôn-chỉ Đấng Christ. Ta nên khuyến-kích các tác-giả ở trong Đấng Christ, là người chuyên viết những bài xứng-đáng và giúp ích cho đời sống anh em, chớ dùng mua hoặc giữ những sách dơ-dây nói trên đây.—(*Prophecy*).

TIN SAU-CÙNG (Tiếp theo trang 44)

Hoan-nginh bạn cũ.— Ông Mục-sư và bà R. M. Jackson, ông Mục-sư và bà C. E. Travis cùng gia-quyển, đã trở sang nước Việt-Nam. Ông bà Jackson lại hầu việc Chúa tại Vinh (ông để hai con ở lại nước Mỹ); còn ông bà Travis vẫn hầu việc Chúa tại Nha-trang. Bồn-báo xin thành-thực chào-mừng các ông bà; cầu-xin Đức Chúa Trời Toàn-năng ban ơn cho chức-vụ của các ông bà.—*T. K. B.*

Đôi lời tiễn bạn.— Ngày 30 Octobre, bà

H. Homer-Dixon và linh-ái đã bỏ Hanoi, để về nghỉ bên qui-quốc: xứ Canada. Từ khi Thánh-Kinh Báo ra đời đến nay, bà đã viết giúp nhiều bài xuất-sắc, linh-động, nhứt là bà chuyên viết bài học Trường Chúa-Nhứt; bà lại là bạn đồng-chí nhiệt-thành của Thánh-Kinh Báo. Bồn-báo cầu Chúa ban phước, gìn-giữ bà cùng linh-ái vượt biển được bình-an, và mong rằng bà mau trở lại xứ này để cử thi-hành nhiệm-vụ.—*T. K. B.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON



12 NOVEMBRE, 1939

LẤY ĐỀU THIỆN THẮNG ĐỀU ÁC

CÂU GỐC:—Đừng để đều ác thắng mình, nhưng hãy
lấy đều thiện thắng đều ác

(Rô-ma 12 : 21)

Bài học.—II Vua 6 : 13-23.

Lời mở đầu.—Ta theo các luật-pháp của Cựu-Uớc để xem Tân-Uớc trời hơn Cựu-Uớc dường nào! Cựu-ước biểu «chớ giết người,» nhưng Tân-Uớc biểu ta «Hãy yêu-thương kẻ thù-nghịch cùng mình.»

Tuần-lễ trước ta học về sự hiếu-kinh theo Tân-Uớc là có ý rộng hơn và thật-thà hơn trong các điều-răn Chúa đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Ngày nay ta thấy Tân-Uớc luận về vấn-đề giết người, và bảo ta trừ hết cả sự tức-giận ra khỏi lòng, và trả đều thiện cho người nào đã làm thiệt-hại ta.

Luật-pháp Cựu-Uớc chỉ chú-trọng về việc tay làm, còn Tân-Uớc chú-trọng về chính tấm lòng ta, là nguồn của hết cả công-việc ta làm.

Tin-Lành.—Thế-gian có nhà-nước chắc chắn lập các đội cảnh-sát để trừ tội giết người, nhưng các ông cảnh-sát tốt nhất cũng không có thể trừ tội **muốn giết** người ra khỏi lòng ta được. Ta phải được sanh ra mới để có lòng mới, tức là chung một tấm lòng với Chúa Jê-sus (Phil. 2 : 5), thì mới có thể yêu-thương kẻ thù-nghịch ta. Nên ta sẽ mau mau xin Ngài đổi lòng ta, cho ta được tái-sanh.

Chính Chúa yêu-thương ta khi ta còn thù-nghịch cùng Ngài đến tận Ngài chết vì ta (Rôm. 5 : 10). Ngài lấy đều thiện của sự yêu-thương để thắng sự dấy-nghịch của ta, cho nên ta sẽ trở nên người hòa-thuận với Ngài, yêu-mến Ngài đời đời.

Về mặt lịch-sử, địa-dư.—Bài học ngày nay tỏ ra cách lấy thiện thắng ác bởi dân Y-sơ-ra-ên, phỏng chừng 893 T.C. Lúc đó dân Y-sơ-ra-ên đã phạm nhiều tội, nên Chúa không còn gìn-giữ, nhưng cho phép các bọn người Sy-ri xông vào xứ. Vua

Giô-ram của Y-sơ-ra-ên không xấu-xa bằng cha mình là A-háp, nhưng cũng không trung-tín với Chúa. (II Vua 3 : 1-3). Kinh-đô của dân Y-sơ-ra-ên là Sa-ma-ri, xây trên một ngọn núi chính giữa một cái trũng đẹp-để lắm. Tại đó, người ta đã văn-minh và lịch-sự lắm. (A-mốt 6 : 1-6).

Còn dân Sy-ri cũng văn-minh, nhưng hung-dữ, muốn chiếm nhiều đất, nên vua xứ Sy-ri nhứt-định thắng Y-sơ-ra-ên. Vào thời-kỳ đó các vua hay tự mình làm quan-tướng, nên vua dân Sy-ri đi đầu đạo binh Sy-ri. Tuy vậy, vua này cũng nhờ các mưu-sĩ góp thêm ý vào ý-kiến vua. (II Vua 6 : 8). Vua Sy-ri tên là Bê-n-ha-đát; vua lập mưu nào thì đã đánh Chúa biết hết, và Ngài tỏ cho tôi-tớ Ngài là tiên-tri Ê-li-sê biết. Như vậy, vua Bê-n-ha-đát lập bất cứ mưu nào thì vua Y-sơ-ra-ên cũng biết trước và đề-phòng.

Bê-n-ha-đát tức-giận, tưởng có một quan Sy-ri nào phản mình, nhưng người ta tâu rằng đó là Ê-li-sê cho vua Y-sơ-ra-ên biết các mưu-kế của vua Sy-ri. Vậy vua nhứt-định đi bắt Ê-li-sê.

Giải nghĩa từng câu

II Vua 6 : 13.—Ê-li-sê vốn ở tại Sa-ma-ri, nhưng đã ngụ tại Đô-than ít lâu. Đô-than cách Sa-ma-ri chừng 24 cây số. Đó là nơi Giô-sép bị các anh phản, đầu trong Sáng-thể Ký đã chép là «Đô-ta-in» (Sáng 37 : 17).

Ê-li và Ê-li-sê là bậc nhất trong các tiên-tri đời Cựu-ước. Ê-li là một tiên-tri tuyệt-đối đã gọi Ê-li-sê để nối chức mình, và khi Ê-li được cất lên trời trong xe bằng lửa, thì áo của Ê-li rơi xuống cho Ê-li-sê, luôn với sức-lực thiêng-liêng của Ê-li, để thay mặt Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên.

Ê-li đã làm bảy phép lạ, còn Ê-li-sê làm mười bốn phép lạ. Nghĩ như vậy ta thấy Ê-li làm hình-bóng về Chúa Jê-sus và Ê-li-sê về Hội-Thánh, vì Hội-Thánh bởi Đức Thánh-Linh nối chức của Chúa trên mặt đất này, tức là thay mặt Đức Chúa Trời, và bởi quyền-phép Đức Thánh-Linh đã cử giảng Tin-Lành trải qua mười-tám thế kỷ (Giăng 14:12).

Câu 14.—Ta nghĩ về câu này theo ba cách—

(1) về mặt lịch-sử; theo truyện này, Ê-li gặp sự nguy-hiểm bất-ngờ, vì trung-tin với Chúa;

(2) về mặt hình-bóng về đời riêng của tin-đồ; những ai trung-tin với Chúa sẽ bị thế-gian bắt-bớ (Giăng 16:33).

(3) về mặt Hội-Thánh chung; «vua» Si-ri đây là hình-bóng về Sa-tan, là vua các quỷ. Thật vậy, trong đời này Hội-Thánh bị các quỷ vây-phủ, chúng muốn làm hại ta nhưng không được (Xem Gióp 1:10). **Ê-phê-sô 6:12.**

Xin chú-ý: sự nguy-hiểm—«đạo binh rất đông;» sự bất-ngờ—«ban đêm;» sự thất-vọng—«vây thành.»

Câu 15.—«Tôi-tớ» này chắc là một gã trai-trẻ nấu cơm cho Ê-li-sê, và khi trở dậy để làm việc nhà thì thấy sự nguy-hiểm; giựt mình, hoảng-hốt, sợ-hãi, người chạy đến Ê-li-sê. Chắc rằng những người Y-sơ-ra-ên biết rằng Ê-li-sê giúp vua Y-sơ-ra-ên bởi sự tỏ ra mưu-kế của dân Sy-ri, cho nên tôi-tớ của Ê-li-sê sợ nhút cho chủ mình. «Chúa» đây chỉ có nghĩa là «ông chủ.»

Người này cũng là hình-bóng về những người trẻ trong Chúa, mới cầu-nguyện, còn yếu-đuối trong đức-tin, còn Ê-li-sê là hình bóng về tin-đồ đã được sự xúc dầu đặc-biệt của Đức Thánh-Linh.

Xin chú-ý về «tước» của Ê-li-sê, qui-hóa dường nào; Kinh-Thánh không chép ông là vĩ-nhơn, đáng tiên-tri, vị lớn... v. v., nhưng chỉ đặt tên là «Người của Đức Chúa Trời,» vì Ê-li-sê dâng trọn mình cho Chúa, thuộc hẳn về Ngài. Nguyên Chúa ta sẽ được «tước» thiêng-liêng ấy!!

Câu 16.—«Chớ sợ» là lời Chúa hay dùng khi Ngài gặp ta, và hai chữ đó từ lòng Ê-li-sê phát ra là tự-nhiên lắm, vì lòng Ê-li-sê đầy-dẫy bằng Đức Thánh-Linh. Ta sẽ có tài yên-ủi người yếu-đuối khi ta rất

gắn với Chúa. Chính Ê-li-sê không ngạc-nhiên, vì chắc ông đã biết trước đạo binh Sy-ri sẽ đến Đô-than. Ông cứ rất bình-yên.

Câu 17.—Ê-li-sê không cầu-nguyện cho chính mình sẽ được trông-thấy các thiên-sứ; ông ấy bằng lòng không thấy chi, vì ông bước đi bởi đức-tin. Đó là một trình-độ thật cao trong sự từng-trải thiêng-liêng của ta, khi ta không còn cầu-xin sự trông-thấy. Thế-gian nói rằng «Có thấy ta mới tin.» Tin-đồ thiêng-liêng nói «Tin ta thì sẽ thấy, khi nào cũng được, tùy ý Chúa. Chúa muốn ta bước đi trong sự không thấy, không hiểu thì cũng được: ta sẽ tin Ngài trong sự tối-tăm cũng như trong sự sáng.» Rồi Chúa đáp linh-hồn ấy theo Giăng 20:29.

Chữ dịch «Người» đây chỉ về một người trẻ, theo nguyên-bản (Giô-ên 3:28, 29).

Những «xe bằng lửa và ngựa bằng lửa» tức là «đạo-binh» của Đức Giê-hô-va vạn-quân. Xem kỹ Thi 104:4. Ta cũng thấy đạo-binh đó trong Sáng 32:1, 2; Đa-vít nghe tiếng họ trong II Sam. 24, như dân Sy-ri trong II Vua 7:6. Đạo-binh của Chúa hãy còn đi đây đó (tùy Ngài dặn-bảo) để cứu các con-cái Ngài (**Hêb. 1:13, Thi 34:7**). Đó cũng là một trong các xe bằng lửa đã đón Ê-li lên trời, và vua Giô-tham xin đến để đưa Ê-li-sê đi nữa (II Vua 2:11 và 13:14).

Câu 18.—Lúc này Ê-li-sê xin sự trông thấy cho một người: nay xin cho người khác bị mù! Chức-vụ lạ-lùng của tin-đồ (xem II Cô-rinh-tô 2:15, 16).

Sự cầu-nguyện là việc lạ-lùng thay! Ta tự hỏi rằng: «Ta cầu-nguyện linh-nghiệm như Ê-li-sê, chưa? «Hãy so-sánh hai lời «cầu-nguyện» trong hai câu 17 và 18.

Câu 19.—Người mù về phần xác-thịt hoặc về linh-hồn đều dễ bị người khác dắt đi; may thì gặp được người tốt, rủi thì xuống địa-ngục.

Sa-ma-ri là nhà ở của Ê-li-sê, cho nên Ê-li-sê đưa họ đến nhà ông cũng được. Những linh Sy-ri giống như người thế-gian bắt-bớ ta, thật là đáng thương, vì phục Sa-tan, là «vua Sy-ri.» Vậy Ê-li muốn đưa dắt họ đến sự yêu-thương trong Sa-ma-ri, để họ được cứu.

Câu 20.—Khi được trông-thấy, thì nhận-biết mình mắc nguy-hiểm, nhưng người thế-gian thấy sự sai-lầm mình là nguy,

và sợ cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời.

Câu 21, 22.—Vua Y-sơ-ra-ên vẫn theo tánh xác-thịt của đời Cựu-Uớc, còn Ê-li-sê thuộc về đời Tân-Uớc. Xem kỹ **Rô-ma 12: 17-21**.

Ê-li-sê phải khuyên-bảo vua về cách ăn-

ở đối với đạo-bình Sy-ri, cho nên vua sẽ (1) theo cách tha-thứ rộng-rãi của Tân-Uớc và (2) làm trọn hình-bóng về Chúa tha và tiếp những người vốn thù-nghịch cùng Ngài khi họ nhận sự yếu-đuối của mình, và chỉ nhờ ơn của Ngài.

19 NOVEMBRE, 1939

CHÚA JÊSUS Ở NHÀ TẠI NA-XA-RÉT

CÂU CỐC:—Đức Chúa Jêsus khôn-ngoaan càng thêm, thân-hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta

(Lu-ca 2: 52)

Bài học.—Lu-ca 2: 40-52.

Lời mở đầu.—Bài học ngày nay theo vấn-đề sự tinh-sạch thánh-khiết trong gia-đình. Đại-ý này cũng là đại-ý của một trong mười điều-răn của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng có thêm nhiều sự rộng-rãi, vui-vẻ vào. Cựu-Uớc chỉ cấm sự phạm tội tà-dâm, còn Tân-Uớc tỏ ra Thần-Thánh của Chúa Jêsus, khiến ta theo gương Ngài về tư-cách trong gia-đình, vừa tinh-sạch vừa vui-vẻ cả mọi bề.

Tin-Lành.—Người ta hay nói chuyện về phép cưới là «lập gia-đình,» nên ta xin hỏi «lập gia-đình trên chi?» Chữ «lập» nhắc rằng ta phải có nền mới «lập» chi được. Gia-đình ta «lập lên» trên chi? Nếu ta lập gia-đình trên cảm-tình hay tình-dục, thì sẽ gặp nguy-hiểm; lập gia-đình trên luân-lý cũng chưa chắc-chắn; trên cảnh-ngộ sung-sướng chỉ là tạm-thời. Phải thế nào? Ta nên lập gia-đình ngay trên Chúa Jêsus, là Vàng-Đá đời đời (Ê-sai 26: 4 và Mat. 7: 24-27).

Ta xin Chúa tha tội-lỗi, cho ta được tái-sanh, rồi ban Thánh-Linh Ngài cho ta, thì ta mới có thể ăn-ở tinh-sạch, đẹp lòng Ngài và đẹp lòng người ta, và cả gia-đình sẽ có sự hoàn-toàn vui-vẻ trọn đời.

Về mặt lịch-sử, địa-dư

Trong bài học ngày nay ta sẽ đọc nhiều về thành-phố Na-xa-rét. Đó là một thành trong xứ Ga-li-lê. Ý-nghĩa chữ «Na-xa-rét» tức là «Được gìn-giữ, đặc-biệt.» Nó ở giữa những non về cuối-cùng dãy núi Li-ban, phong-cảnh rất đẹp.

Trong đời Đấng Christ, theo lời mấy nhà thần-học thì dân-số thành Na-xa-rét phỏng-chừng 15.000 hay là 20.000 người, là một thành-phố khá to. Ngày nay ở đó

chỉ có 3.000 hay 4.000 người, nhưng họ là số người tử-tế hơn dân các làng-xóm khác tại xứ Ga-li-lê.

Thành-phố được xây-cất trên một núi và gần đó có một sườn núi rất dốc, ai từ trên ngã xuống thì chết ngay lập-tức; nó cao chừng 16 hoặc 17 thước tây, và ai ai cũng chắc rằng đó là chỗ dân-sự muốn ném Chúa xuống. Lu-ca 4: 29.

Không ai hiểu tại sao dân Giu-đa khinh Na-xa-rét quá chừng, và chính Ma-tha-na-ên là người Ga-li-lê cũng khinh thành ấy! (Giăng 1: 47). Đã đành, dân Ga-li-lê kém về lịch-sử, không được như dân tại kinh-thành Giê-ru-sa-lem, họ quê-mù hơn, tiếng nói có giọng nặng hơn, cách ăn-mặc đơn-sơ hơn, và tánh-tình thì mạnh-bạo, thật-thà hơn. Bởi thế các «công-tử bột» và «tiểu-thư» tại Giê-ru-sa-lem hay chê người Ga-li-lê (Mat. 26: 71, 73).

Khi Chúa Jêsus muốn giảng-thế, Ngài xếp-đặt như vậy: một người (là dòng-dõi vua Đa-vít, đáng lẽ làm vua) sẽ ở trong thành-phố Na-xa-rét, và hứa gả với một người đờn-bà (cũng thuộc về dòng-dõi Đa-vít), là nữ đồng-trình, và hai người ấy sẽ làm cha nuôi và mẹ xác-thịt Ngài. Ngài cũng xếp-đặt trước như thế này: hai người đó sẽ phải lên tới Bết-lê-hem (trong xứ Giu-đa) lúc Ngài sẽ sanh ra. Rồi sau khi Giô-sép và Ma-ri đã làm trọn lời tiên-tri về sự trốn xuống xứ Ê-díp-tô và trở về (Lu-ca 2: 39, Mat. 2: 15 và Ô-sê 11: 1), thì họ ở trong Na-xa-rét, vì Chúa muốn thuộc về ban «Na-xi-rê.»

Ban «Na-xi-rê» là một số người khác thường (chữ «Na-xi-rê» nghĩa là gìn-giữ riêng, đặc-biệt.) Xem Dân-số 6: 1-21. Chắc rằng Chúa Jêsus đã làm trọn lệ ấy, có lẽ trải qua một khoảng vài ba năm, nên

các nhà họa-sĩ vẽ hình của Chúa Jê-sus hay vẽ tóc Ngài dài, theo lệ cho người Na-xi-rê. Lệ Na-xi-rê chớ không phải là một luật-pháp đâu, nhưng chỉ là một sự tình-nguyện nên thánh, để tỏ ra lòng yêu-mến Chúa.

(1) hơn sự vui-vẻ tự-nhiên (không ăn quả nho);

(2) hơn sự yêu-thương chính gia-đình mình (không rờ đến người chết đầu là cha mẹ mình);

(3) hơn hình-dung tử-tế (để tóc dài Xem I Cô. 11: 14).

Chữ «Na-xi-rê» và «Na-xa-rét» đều dính vào danh Chúa đến tận khi Ngài bị treo trên cây thập-tự (Giăng 19: 19).

Lu-ca 2: 40.—Giô-sép và Ma-ri cố vâng theo luật-pháp của Chúa ban cho dân Y-so-ra-ên (xem Xuất 23: 14, 17, và 34: 23, Phục 16: 16, v.v.). Lúc đó họ còn ở dưới Luật-pháp, nên chưa được sự tự-do mà thờ-phượng Chúa bất-cứ nơi nào (Giăng 4: 20). Nếu có ai muốn giữ luật-pháp về ngày sa-bát thì cũng nên bỏ xứ-sở và đi đến xứ Ca-na-an hằng năm ba lần—tức là tiêu mất hết cả tiền về lộ-phí, và không còn làm ăn ở đây được! Luật-pháp Chúa ban cho Y-so-ra-ên chỉ thi-hành được trong một xứ nhỏ như Ca-na-an.

Câu 41.—Theo lệ của dân Giu-đa các cậu con trai khi lên 12 tuổi được trở nên «con của Luật-pháp.» Lúc đó họ được phép ngồi với các ông lớn tuổi trong nhà hội, và ăn-mặc áo lễ. Trước kia, nếu họ phạm tội nào thì dân Giu-đa cho rằng đó là lỗi của cha mẹ; nhưng đến mười hai tuổi thì mỗi cậu con trai phải chịu trách-nhiệm về tội mình trước mặt Đức Chúa Trời.

Câu 42, 43.—Có phải hai ông bà làm theo các lệ hơi như là bòn-phận, và hơi vội-vàng mà về nhà, không? Nhưng Chúa Jê-sus thấy sự nhóm-họp tại nơi thánh đó là sự vui-mừng quá đỗi, không vội bỏ được. (Ngài vẫn yêu-quí sự nhóm-họp của ta—xem Mat. 18: 20, Thi 132: 13, 14 v.v. Có phải ta bỏ nhà giảng mà về nhà một cách vội-vàng, mà Chúa còn ở đó, không?) Ngài yêu-thương Giê-ru-sa-lem (Thi-thiên 87: 2).

Sao họ «không biết» Chúa không đi cùng? Thưa, (1) chắc khi cả những người Na-xa-rét mộ-đạo đều đi trong một ban

thì đông lắm, và ông bà ấy tưởng Chúa đang đi chơi với các cậu bằng tuổi Ngài (có lẽ chạy trước, bọn lớn tuổi chậm-trễ).—Nghĩ vậy ta thấy sự tự-nhiên của Nhơn-tánh Chúa, và sự ngoan-ngoãn của Con Nít Thánh đó, vì hai ông bà không lo-lắng chi hết, biết tin rằng Ngài làm mọi việc tốt. Rồi (2) có lẽ họ bị cảm-đổ nói chuyện nhiều quá với bà-con bạn-hữu, nên hơi hơi quên Chúa. Đó là mưu-kế của Sa-tan ngày nay, tức là xui-giục tin-đồ nói chuyện nhiều với nhau (có lẽ với người rất tốt), cho nên không còn nhớ Chúa rõ-ràng.

Chữ rất buồn là «không hay chi hết.» Có khi ta đánh mất sức-lực thiêng-liêng, và sự giao-thông với Chúa, mà «không hay»—xin Chúa cho ta biết ngay.

Câu 44-45.—Phải trở về chỗ đã đánh mất phước-hạnh. Bấy giờ khi biết rõ không có Chúa đi với họ thì họ mới lo-buồn, nhưng sự lo-buồn của linh-hồn đó là rất tốt, vì bởi sự tỉnh-thức. (Nếu ta không lo vì mất sự giao-thông với Chúa, thì ta đã bị «tiêm thuốc mê» bởi Sa-tan rồi!) «Tưởng» là sự nguy-hiểm trong câu này.

Câu 46.—Sao mất ba ngày đó? Chắc tìm các chỗ trẻ con vui-chơi, và trong nhà các bạn và họ-hàng: sao không biết Cậu Bé ở trong Nhà Cha Ngài?

Câu 47.—Chúa là Đấng Lạ-lùng. (Ta nên tìm chữ «lạ» trong bốn sách Tin-Lành, xem Chúa lạ-lùng dường nào!)

Ngài «ngồi,» tức là đã ở đó lâu. Chắc ban đêm Ngài cũng được ngủ trong một buồng nào ở Đền-thờ, vì nhà đó rất rộng-rãi: có lẽ mấy thầy giáo cũng mời Ngài về nhà ăn cơm nữa!

Chính Chúa Jê-sus là «Sự Khôn-ngoan» trong Châm-ngôn, và cả sự thông-minh Đức Chúa Trời có ở trong Ngài (Côl. 2: 3, v.v.). Nên, đã đành, Ngài có thể đáp lời các thầy giáo đó!

Câu 48.—Sự vui-vẻ vì tìm được Con đã bị nuốt mất bởi lòng tức-giận, đổ tội trên Ngài, chớ không phải nhận tội mình là sự sơ-sai trong việc trông-nom Ngài!

Câu 49.—Theo một bản dịch khác thì Chúa đáp rằng: «Sao cha nuôi và mẹ tìm Ta cách như thế? (Làm sao không biết Ngài sẽ ở trong Đền-thờ?) Rồi Ngài nhắc-nhở cách rất có lẽ-phép rằng Giô-sép

không phải là cha thật Ngài, nhưng Cha thật Ngài là ở trên trời. Tim con ở trong nhà cha nó là lẽ thường, vậy tim Chúa Jêsus trong Đền-thờ là rất có lý.

Câu 50, 51.—«Không hiểu» nhưng «ghi-nhớ!» Nhiều khi ta không hiểu lời Chúa, nhưng nếu ta nhớ cẩn-thận thì đến kỳ, ta sẽ hiểu được.

Đây là sự khiêm-nhường lạ-lùng vô-cùng. Trẻ con dạy thầy thông-giáo (câu 46, 47) không lạ bằng Chúa muôn vật phục-

lụy hai ông bà đó, chỉ là người thường!

Câu 52.—Chúa bao giờ cũng trọn-vẹn. Nếu trọn-vẹn thì sao có thể «càng thêm» được?—Thưa, câu này tỏ ra Nhơn-Tánh Chúa, vì Ngài thành ra Người, Ngài không phải cứ dùng đến nào quyền-phép, nào sự khôn-ngoaan vốn có của Ngài. Nhưng Ngài tạm hạ Minh để làm NGƯỜI thật như ta. Đó là lẽ mẫu-nhiệm về Nhơn-Tánh và Thần-Tánh Ngài! Nhơn đó, nhà Ngài tại Na-xa-rét chắc có sự bình-yên, vui-vẻ.

26 NOVEMBRE, 1939

CHÚA JÊSUS TẠI NHÀ XA-CHÊ

CÂU GỐC: — Hôm nay sự cứu đã vào nhà này

(Lu-ca 19 : 9b)

Bài học. — Lu-ca 19 : 1-10

Lời mở đầu. — Cứu-ước bảo ta «chớ trộm-cướp,» còn Tân-ước cho ta sức của Chúa, mà cho, chớ không phải lấy! Bài học ngày nay tả-vẽ một người đã ăn hối-lộ nhiều quá mà nên giàu-có; nhưng khi được cứu, ông vượt qua sự răn-bảo của Cứu-ước đến lòng rộng-rãi tinh-nguyện của Tân-ước và chẳng những trả lại thôi, song cũng phát nửa gia-tài cho người nghèo!

Tin-Lành. — Trong bài học ngày nay ta thấy Xa-chê được hai sự từng-trải, có thể nói là «sự được cứu» và «sự nên thánh.»

1. Ông đến cùng Chúa, nhận ơn Ngài, tin Ngài, tiếp Ngài và được cứu;

2. rồi ông cho Đức Thánh-Linh cai-trị cả lòng mình, và được nên thánh bởi việc Chúa trong lòng.

Tội-lỗi ông ra sao? Thưa—(1) Tội lấy tiền bất-nghĩa được tha; (2) tánh-tình muốn lấy lợi bất-nghĩa bị mất rồi, và ông được tánh mới, không còn tham-lam nữa.

Ta nên tự hỏi—Chính mình ta có được cứu chưa?—Ta để Chúa trừ tánh tham-lam, cùng cả tánh xấu của ta chưa?

Về mặt lịch-sử; địa-dư.—Ông Xa-chê ở tại thành-phố Giê-ri-cô, trong xứ Giu-đa. Ai ai cũng nhớ phép lạ Chúa đã làm tại thành-phố này, vào đời Giô-suê (Giô-suê 6). Lúc đó thành ấy lớn và lịch-sự; các bức tường chung-quanh thành đều to, dày và cao, đến nỗi người ta xây nhà trên tường được (Giô-suê 2 : 15); những đồ-dùng trong Giê-ri-cô đẹp-đẽ quá, nên cảm-đỗ người ta (Giô-suê 7 : 21). Nhưng vì nó xấu-xa nên hai người Y-sơ-ra-ên không

tim được nhà trọ tử-tế, mà phải ở trong nhà người ô-uế, gian-dâm (Giô 2).

Chữ «Giê-ri-cô» nghĩa là «nơi có thơm,» nhưng tên ấy trái hẳn với lẽ thật, vì người du-lich nào cũng làm chứng rằng ngày nay nó là làng bẩn-thỉu, hôi-thối, ô-uế nhứt trong xứ Ca-na-an, và dân lại ngu-dại, gian-dâm hơn hết. Muốn biết về Giê-ri-cô, ta đọc kỹ Giô-suê đoạn 6 và I Vua 16 : 34, II Vua 2 : 1-21, II Vua 25 : 5 và Giê. 39 : 5, E-xơ-ra 2 : 34 và Nêh. 7 : 36. Mat. 20 : 30, Mác 10 : 46, Lu-ca 18 : 35.

Giải nghĩa từng câu

Lu-ca 19 : 1.—Chúa đi qua Giê-ri-cô, lấy làm ghê-tởm, vì Ngài ghét tội-lỗi vô-cùng. Nhưng Ngài cứ bước vào; cũng thế, dầu Ngài ghê-tởm tội-lỗi, Ngài đã hạ Minh để vào thế-gian tội-lỗi này! «Đi ngang qua phố» như đi qua thế-gian này, chỉ mất 33 năm thôi: Ngài không «ở lại» nơi có tội.

Chúa đi ngang qua thì (1) thánh-đồ nhận Ngài (Giăng 1 : 36); (2) tội-nhơn được cứu (Lu-ca 19 : 1-10).

Ngài đi ngang qua nơi ta ở — Xin tự hỏi, ta có theo Ngài, không?

Câu 2.—Tên «Xa-chê» bằng tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là «Tinh-sạch,» nhưng tên không hiệp với tánh! Ông rất ô-uế, Xa-chê mà không «Xa-chê» đâu!

«Bọn thầu thuế» ấy khác nhau với người thầu thuế trong xứ ta. Tại Ca-na-an đời xưa thầu thuế là nghề xấu hơn hết. Dân Giu-đa ghen-ghét họ vì bảo rằng chúng phản dân Giu-đa, vì lấy tiền của dân Giu-đa mà cho nước Rô-ma. Người Rô-ma cũng khinh họ, vì biết chúng bán linh-hồn

minh cũng để có tiền lợi. Họ hay lợi-dụng danh nước Rô-ma để hà-hiếp dân mình.

Xa-chê làm «đầu» nên chắc được tôn-trọng lắm, vì tiền-bạc bao giờ cũng mua được sự tôn-trọng cho một số người!

Câu 3.—Sao muốn xem mặt Chúa? Thưa, chắc vì lâu năm thâu thuế, ông biết mình có thể đoán tánh-tình theo tướng-mạo người được.

Sao muốn xem Chúa? Có đói-khát lẽ thật không? Hay là để bàn-luận (Gi.12:21).

Xa-chê là người lùn. Thân-thể nhỏ-bé, nhưng tấm lòng lớn và khỏe.

Câu 4.—Người ở trên đường thấy Xa-chê chạy thì lấy làm lạ, và hỏi: «Sao quan lớn không đi xe?» Thưa, vì có khi lòng thật nóng-nảy về một việc nào thì ngồi xe khó chịu quá, và cử-động thì dễ hơn.

Ta hiểu tại sao ông làm đầu bọn ấy, là vì tánh-tình mạnh-dạn, tự-do, không sợ người bình-phàm. Ông không biết thẹn!

Cây sung ấy kết quả, nhưng thật là một thứ trái rất lạ ngày hôm ấy! Cây sung tựa như cây vả; ta nghĩ về thứ cây đó—

Có tội thì mượn lá cây sung làm áo (Sáng-thế Ký 3:7). Có tội thì cầu-nguyện ở dưới cây ấy (Giăng 1:48).

Câu 5.—Chúa không cần ai giới-thiệu người nào cho Ngài! Ngài vẫn gọi mọi người theo tên riêng của họ (Sáng 22:11, Xuất 3:4, Ê-sai 45:4, Giăng 10:3, v. v.). Chúa cũng có lẽ-phép và biết khéo dùng cơ-hội mà nói chuyện. Ngài biết Xa-chê giàu, nên thêm ông khách bất-ngờ thì không khó cho Xa-chê đâu. Chúa cũng phán chuyện như là Chủ của Xa-chê, vì Ngài biết Xa-chê sẽ nhận và tin theo Ngài.

«Hãy xuống cho mau.» Hãy xuống khỏi bậc khoe-khoang của tiền-bạc; hãy xuống mau mau khỏi cây kiêu-ngạo. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa đi!

Câu 6.—Xa-chê không đợi Chúa nói đến hai lời: làm sao có khi linh-hồn đợi nghe tiếng Chúa kêu-gọi hàng trăm lần mới bằng lòng vâng theo?

«Xa-chê xuống» khỏi cây sung được vì Chúa sẽ lên cây thập-tự. Nếu Chúa không bị lên trên cây thập-tự thì Xa-chê không thể xuống khỏi cây sung để tiếp-rước Chúa.

Câu 7.—«Lầm-bầm» vì ông thầy thuốc đến nhà bệnh-nhơn ư?—Cám ơn Chúa, Ngài ngự vào lòng có tội.

Nhưng xin nhớ, khi Ngài vào thì đó là

nhà kẻ có tội; nhưng khi Ngài ra về thì từ đó không còn là nhà người có tội! Tội được xóa hết. Khi Ngài mới ngự vào lòng ta thì cũng thế, vốn đầy sự ô-uế, nhưng Ngài trừ-đuối tánh xác-thịt đi, khiến lòng ta được nên thánh.

Vì Chúa vào nhà Xa-chê thì Xa-chê được vào nhà Chúa (Giăng 14:2, 3).

Nhưng hỏi kẻ lầm-bầm kia: nếu Chúa không chịu vào nhà kẻ có tội, thì Ngài sẽ vào nhà nào được? Ai là người vô-tội?

(Đã đành, ta không nên lợi-dụng câu này để đi chơi với bạn-hữu thế-gian, e rằng chính mình bị kéo đi theo họ chẳng; nếu ta không phải là thầy thuốc rất có tài và có thuốc, thì ta cũng không nên vào nhà của bệnh-nhơn nguy-hiêm, e rằng chính mình bị lây bệnh chẳng).

Câu 8.—Đức-tin được tỏ ra bởi việc làm. Xa-chê vừa rước Chúa vào nhà, vừa rước Ngài vào lòng, nên Xa-chê được cứu và được nên thánh ngay một lúc, bởi quyền-phép Đức Thánh-Linh. Chỉ sức lớn của Chúa mới khiến được Xa-chê vui lòng phát tiền ông vốn yêu-quí dường nào. Ta nên tự hỏi,—ta cũng có vui lòng phát nửa gia-tài cho người nghèo không?

Có khi ta bị cảm-đổ khinh người nghèo, nhưng đó là tội nặng-nề (Gia-cơ 9, với cả 1-7, như 5:1-6). Sao vậy? Vì Ma 25:35-40, Châm 17:5, và 14:31, như 19:17, v. v.).

Xa-chê có ý muốn theo luật-pháp trong Xuất 22:1, nhưng Thần của Chủ đời Tân-Ước đã khiến ông làm nhiều hơn. Tin-đồ cũng thế. Không phải ta bỏ luật-pháp, nhưng ta làm nên sự trọn-vẹn hơn hết cả người muốn giữ-gìn luật-pháp.

Câu 9.—Chúa tuyên-bố rằng Xa-chê được cứu, trở nên người mới, vì có đủ đức-tin giống như Áp-ra-ham. Linh-hồn cũng như đá trở nên mềm (Ma-thi-ơ 3:9). Người nào được cứu bởi đức-tin là con-cái Áp-ra-ham, theo phần thiêng-liêng (xem kỹ Rô-ma 4 và Ga-la-ti 3).

Chúa nhắc lại rằng Xa-chê là con-cái Áp-ra-ham, vì có dân Giu-đa hay dứt phép thông-công với ban thâu-thuế, cho rằng chúng không trung-tin với tánh ái-quốc.

Đức-tin ông Xa-chê được tỏ ra bởi việc làm. Xin nghĩ về Gia-cơ 2:18-26. Ta tỏ ra đức-tin cách rộng-rãi thế, không?

Câu 10.—Ma 9:12,13. Xin nghĩ:—«Chúa đã bỏ ngai sáng-láng đến cứu chính ta.»

AI CŨNG LÀM ĐƯỢC

CÓ lẽ anh chị em mắc bận nhiều việc, ít có thì-giờ để đi làm chứng về Đức Chúa Jê-sus, Đấng Cứu-thế của nhơn-loại. Nhưng nếu anh chị em mua **các thứ sách nhỏ mới, cũ** của bản-quán mà gửi tặng bà-con, bạn-hữu xa gần, hay bán cho những người chưa tin Chúa, thì đó là cách anh chị em hầu việc Chúa rất dễ-dàng, ai cũng làm được.

Giá bán kể cả cước:

100 sách nhỏ 10 thứ cũ: 0\$45 — 1000: 4\$00

100 sách nhỏ 10 thứ mới: 0\$80 — 1000: 8\$00



XIN MUA NGAY KÈO HẾT....

...tập bài hát mới của Bác-sĩ Kế-chí-Văn, chỉ bán từ 5 tập trở lên, mỗi 5 tập là 0\$10. (Mua ít, xin gửi tem cho tiện).

Thơ thánh nốt đờn, có in cả những bài phụ thêm, tất cả có 245 bài, đóng bằng bìa carton bọc vải. Giá bán kể cả cước: 1 quyển 1\$50.

Thơ thánh khổ nhỏ, không có bản đờn, giá bán 0\$30 một quyển, 10 quyển 2\$50.



GỌI ĐIỆN-THOẠI MUA KINH-THÁNH

Leng keng!! Leng keng!!

— Allô!! Allô!!

— Ai đấy?

— Tôi là truyền-dạo ở Hội-Thánh N...

— Có phải ông là Quản-lý nhà-in Tin-lành?

— Vâng, ông hỏi việc chi cần thế?

— Tôi coi Thánh-Kinh Báo, thấy có quảng-cáo mấy hạng **Kinh-Thánh bìa da** rất tốt, đẹp và tiện-lợi. Xin ông nhắc lại cho tôi biết có những hạng nào.

— Có cả thấy bốn hạng:

1) Hạng bìa da mềm thường 3\$30.

2) Hạng bìa da mềm hảo-hạng 4\$30.

3) Hạng bìa da mềm hảo-hạng có chõm 5\$80.

4) Hạng bìa da mềm hảo-hạng có chõm và có khóa 7\$30.

— Tốt lắm! Tôi xin mua bưu-phiếu gửi ngay cho ông để mua 1 quyển bìa da mềm hảo-hạng có chõm và khóa, 1 quyển bìa da mềm hảo-hạng có chõm, và 1 quyển bìa da mềm hảo-hạng. Tất cả là ba quyển.

— Cảm ơn ông. Thơ và bưu-phiếu xin ông nhớ để gửi cho ông **Mục-sư H. Curwen Smith, số 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.**

— Thôi, chào ông.

— Chào ông.

L I C H 1 9 4 0

NĂM CŨ SẮP QUA

...của Hội Tin-Lành đẹp hơn lịch năm ngoài.

Bức «phông» vẽ thành Giê-ru-sa-lem cổ-kính, đồ-sộ, xung-quanh có núi bao-bọc, và đồng-ruộng. Khổ rộng hơn lịch 1939.

Có đủ ngày tháng Tây Nam. Mỗi tờ lịch có in một câu Kinh-Thánh, làm câu nhựt-tụng.

Nhìn bức «phông» lịch 1940, tin-dễ thấy rõ quyền cao-cả và lòng nhơn-ái của Đức Chúa Trời vẫn gìn-giữ mình, như gà con nấp dưới cánh của gà mẹ, như con đở nằm trên tay bà thân-mẫu yêu-dấu.

Mỗi anh chị em nên mua cho được lịch 1940. Nếu ai không có thì rất đáng tiếc.

CHÚNG TA MUA LỊCH

...không tăng giá và in có hạn.

Giá bán kể cả cước —

1 quyển . . .	0\$32
10 quyển . . .	2.70
50 quyển . . .	12.50
100 quyển . . .	24.00

Gởi rất mau-chóng. Chỉ bán tiền mặt hoặc gởi lãnh-hóa giao-ngân.

Thơ-từ và bưu-phiếu xin gởi càng sớm càng tốt cho ông Mục-sư H. Curwen Smith, số 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.

DÀNH CHO NĂM MỚI